

THÔNG BÁO

Về việc công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III

Căn cứ Quyết định số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

Căn cứ Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ Xây dựng về việc thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Căn cứ Văn bản số 4706/CHHĐTVN-PC ngày 06/7/2026 của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt nam về việc thông báo danh mục thủ tục hành chính được công bố thay thế, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III;

Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III thông báo công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cảng vụ, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính

Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III được công khai tại Phụ lục I kèm theo Thông báo này.

Danh mục bao gồm các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước được giao cho Cảng vụ thực hiện, trong đó gồm: Thủ tục tàu thuyền; Thủ tục về an toàn, an ninh; Thủ tục về quản lý kết cấu hạ tầng; Các thủ tục hành chính khác thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền giải quyết của Cảng vụ theo quy định.

Danh mục được cập nhật theo các quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Nội dung và trình tự giải quyết thủ tục hành chính

Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được công khai tại Phụ lục II



kèm theo Thông báo này, gồm các nội dung chủ yếu: Tên thủ tục hành chính; Mã thủ tục hành chính; Trình tự thực hiện;

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính căn cứ nội dung được công khai tại Phụ lục II để chuẩn bị hồ sơ và thực hiện theo đúng quy định.

3. Cách thức thực hiện thủ tục hành chính

Tùy từng thủ tục hành chính, tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục theo phương thức được quy định tại nội dung của từng thủ tục, bao gồm:

Trực tiếp tại Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III hoặc Văn phòng Đại diện trực thuộc theo phạm vi giải quyết;

Qua hệ thống bưu chính, đối với các thủ tục được pháp luật quy định;

Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công hoặc hệ thống điện tử chuyên ngành theo quy định đối với các thủ tục được cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Đối với các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần, tổ chức, cá nhân thực hiện theo hướng dẫn trên hệ thống cung cấp dịch vụ công theo quy định.

4. Địa điểm tiếp nhận và giải quyết

Thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết tại: Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III và các Văn phòng Đại diện trực thuộc theo phạm vi, địa bàn và thẩm quyền được phân công.

Đối với thủ tục thực hiện trực tuyến, tổ chức, cá nhân thực hiện trên hệ thống cung cấp dịch vụ công hoặc hệ thống điện tử chuyên ngành theo quy định của từng thủ tục.

Thông tin về địa điểm, phương thức tiếp nhận, thời gian làm việc và đầu mối thực hiện được công khai tại trụ sở Cảng vụ, các Văn phòng Đại diện và trên Trang thông tin điện tử của Cảng vụ.

5. Công khai, tra cứu thủ tục hành chính

Danh mục và nội dung thủ tục hành chính được:

- Niêm yết công khai tại trụ sở Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III và các Văn phòng Đại diện trực thuộc;

- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Cảng vụ;

Tổ chức, cá nhân có thể tra cứu thông tin về thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết, cách thức thực hiện và các nội dung có liên quan tại các địa điểm, hệ thống nêu trên.

6. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát hiện nội dung thủ tục hành chính được công khai chưa phù hợp với quy

định hiện hành, đề nghị tổ chức, cá nhân phản ánh về Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III để được hướng dẫn, giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét theo quy định.

Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III thông báo để các tổ chức, cá nhân biết, tra cứu và thực hiện./

Nơi nhận:

- Giám đốc (để b/c);
- PGĐ Phạm Văn Hiệp;
- Các Đại diện trực thuộc (để thông báo);
- Các Phòng; Website CVĐTNDIII;
- Lưu: VT, AT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Văn Út



Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA KHU VỰC III

(kèm theo Thông báo số TB-CVĐTNDIII ngày 10/8/2026 của Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Văn bản QPPL quy định TTHC	Công bố TTHC	Mã QR-CODE (Tra cứu tthc)	CUNG CẤP DỊCH VỤ TT		Ghi chú
						Toàn trình	Một phần	
I	THỦ TỤC TÀU THUYỀN							
1.	Tàu biển nhập cảnh	1.004028	NĐ 58/2017/NĐ-CP; NĐ 74/2023/NĐ-CP; NĐ 34/2025/NĐ-CP; TT 20/2026/TT-BXD	QĐ số 258/QĐ-BXD ngày 13/3/2025		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		Tàu biển nhập cảnh vào Cảng thủy nội địa
2.	Tàu biển xuất cảnh	1.004004	NĐ 58/2017/NĐ-CP; NĐ 74/2023/NĐ-CP; NĐ 34/2025/NĐ-CP; TT 20/2026/TT-BXD	QĐ số 258/QĐ-BXD ngày 13/3/2025		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		Tàu biển xuất cảnh rời Cảng thủy nội địa
3.	Tàu biển quá cảnh	2.001655	NĐ 58/2017/NĐ-CP; NĐ 74/2023/NĐ-CP; NĐ 34/2025/NĐ-CP;	QĐ số 258/QĐ-BXD ngày 13/3/2025		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		
4.	Tàu biển nhập cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	1.003978	NĐ 58/2017/NĐ-CP; NĐ 74/2023/NĐ-CP; NĐ 34/2025/NĐ-CP;	QĐ số 258/QĐ-BXD ngày 13/3/2025		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		
5.	Tàu biển xuất cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	1.003934	NĐ 58/2017/NĐ-CP; NĐ 74/2023/NĐ-CP; NĐ 34/2025/NĐ-CP;	QĐ số 258/QĐ-BXD ngày 13/3/2025		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Văn bản QPPL quy định TTHC	Công bố TTHC	Mã QR-CODE (Tra cứu tthc)	CUNG CẤP DỊCH VỤ TT		Ghi chú
						Toàn trình	Một phần	
6.	Tàu biển vào cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	1.002349	NĐ 58/2017/NĐ-CP; NĐ 74/2023/NĐ-CP; NĐ 34/2025/NĐ-CP;	QĐ số 258/QĐ-BXD ngày 13/3/2025		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		
7.	Tàu biển rời cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	1.004332	NĐ 58/2017/NĐ-CP; NĐ 74/2023/NĐ-CP; NĐ 34/2025/NĐ-CP;	QĐ số 258/QĐ-BXD ngày 13/3/2025		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		
8.	Tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam	1.004312	NĐ 58/2017/NĐ-CP; NĐ 74/2023/NĐ-CP; NĐ 34/2025/NĐ-CP; TT 20/2026/TT-BXD	QĐ số 258/QĐ-BXD ngày 13/3/2025		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		Tàu biển vào Cảng thủy nội địa
9.	Tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài	1.004304	NĐ 58/2017/NĐ-CP; NĐ 74/2023/NĐ-CP; NĐ 34/2025/NĐ-CP; TT 20/2026/TT-BXD	QĐ số 258/QĐ-BXD ngày 13/3/2025		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		Tàu biển rời Cảng thủy nội địa
10.	Tàu biển hoạt động tuyến nội địa vào cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR- SB và các phương tiện thủy khác không quy định tại các khoản 2, 3 Điều 72 Nghị định 58/2017/NĐ-CP)	1.003829	NĐ 58/2017/NĐ-CP; NĐ 74/2023/NĐ-CP; NĐ 34/2025/NĐ-CP; TT 20/2026/TT-BXD	QĐ số 258/QĐ-BXD ngày 13/3/2025		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		Tàu biển, tàu SB vào cảng thủy nội địa

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Văn bản QPPL quy định TTHC	Công bố TTHC	Mã QR-CODE (Tra cứu tthc)	CUNG CẤP DỊCH VỤ TT		Ghi chú
						Toàn trình	Một phần	
11.	Tàu biển hoạt động tuyến nội địa rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và các phương tiện thủy khác không quy định tại các khoản 2, 3 Điều 72 Nghị định 58/2017/NĐ- CP)	1.003785	NĐ 58/2017/NĐ-CP; NĐ 74/2023/NĐ-CP; NĐ 34/2025/NĐ-CP; TT 20/2026/TT-BXD	QĐ số 258/QĐ-BXD ngày 13/3/2025		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		Tàu biển, tàu SB rời cảng thủy nội địa
12.	Tàu biển đang đóng hoặc sửa chữa, hoán cải chạy thử	2.001580	NĐ 58/2017/NĐ-CP; NĐ 74/2023/NĐ-CP; NĐ 34/2025/NĐ-CP;	QĐ số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025				
13.	Cấp Giấy phép vận tải nội địa cho tàu nước ngoài (Đối với trường hợp vận chuyển hành khách, hành lý từ tàu khách du lịch vào đất liền)	1.004425	TT 50/2016/TT-BGTVT; TT 08/2022/TT-BGTVT	QĐ số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		
14.	Thủ tục điện tử đối với phương tiện thủy nội địa Việt Nam, Campuchia nhập cảnh vào cảng thủy nội địa Việt Nam	1.009440	TT 20/2026/TT-BXD; TT 54/2026/TT-BXD;	QĐ số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7 /2026		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		
15.	Thủ tục điện tử đối với phương tiện thủy nội địa Việt Nam, Campuchia xuất cảnh rời cảng thủy nội địa Việt Nam	1.009441	TT 20/2026/TT-BXD; TT 54/2026/TT-BXD;	QĐ số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7 /2026		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Văn bản QPPL quy định TTHC	Công bố TTHC	Mã QR-CODE (Tra cứu tthc)	CUNG CẤP DỊCH VỤ TT		Ghi chú
						Toàn trình	Một phần	
16.	Tàu thuyền có trọng tải từ 200 tấn trở xuống, mang cờ quốc tịch của quốc gia có chung đường biên giới với Việt Nam nhập cảnh, xuất cảnh tại khu vực biên giới của Việt Nam và quốc gia đó	1.003878	NĐ 58/2017/NĐ-CP; NĐ 74/2023/NĐ-CP; NĐ 34/2025/NĐ-CP; TT 20/2026/TT-BXD	QĐ số 258/QĐ-BXD ngày 13/3/2025		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		
17.	Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	1.002372	Thông tư số 30/2016/TT-BGTVT	QĐ số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		
II	AN TOÀN AN NINH							
18.	Chấp thuận thực hiện sửa chữa, vệ sinh tàu thuyền hoặc thực hiện các hoạt động hàng hải khác trong vùng nước cảng biển nếu có ảnh hưởng đến phương án phòng, chống cháy, nổ	1.003265	NĐ 58/2017/NĐ-CP	QĐ số 258/QĐ-BXD ngày 13/3/2025		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		
19.	Phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm	1.002771	NĐ 05/2017/NĐ-CP; NĐ 69/2022/NĐ-CP; NĐ 14/2026/NĐ-CP	QĐ số 55/QĐ-BXD ngày 15/01/2026		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		
20.	Thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển	1.001084	Thông tư 27/2011/TT-BGTVT	QĐ số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025				
21.	Phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	1.003570	TT 20/2026/TT-BXD; TT 54/2026/TT-BXD;	QĐ số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026			QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Văn bản QPPL quy định TTHC	Công bố TTHC	Mã QR-CODE (Tra cứu tthc)	CUNG CẤP DỊCH VỤ TT		Ghi chú
						Toàn trình	Một phần	
22.	Phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	1.004239	TT 20/2026/TT-BXD; TT 54/2026/TT-BXD;	QĐ số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026			QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026	
23.	Xác nhận hàng năm Giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	1.004137	TT 20/2026/TT-BXD; TT 54/2026/TT-BXD;	QĐ số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026			QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026	
III	QUẢN LÝ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG HÀNG HẢI, ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA							
24.	Phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải	1.004276	NĐ 58/2017/NĐ-CP; NĐ 14/2026/NĐ-CP; NĐ 24/2026/NĐ-CP;	QĐ số 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026			QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026	
25.	Chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải	1.004123	NĐ 58/2017/NĐ-CP; NĐ 14/2026/NĐ-CP; NĐ 24/2026/NĐ-CP;	QĐ số 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		
26.	Công bố thông báo hàng hải về thiết lập mới báo hiệu hàng hải	1.004291	NĐ 58/2017/NĐ-CP; NĐ 14/2026/NĐ-CP; NĐ 24/2026/NĐ-CP;	QĐ số 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		
27.	Công bố thông báo hàng hải về việc thay đổi đặc tính, tạm ngừng, phục hồi, chấm dứt hoạt động của báo hiệu hàng hải	1.004110	NĐ 58/2017/NĐ-CP; NĐ 34/2025/NĐ-CP;	QĐ số 258/QĐ-BXD ngày 13/3/2025		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Văn bản QPPL quy định TTHC	Công bố TTHC	Mã QR-CODE (Tra cứu tthc)	CUNG CẤP DỊCH VỤ TT		Ghi chú
						Toàn trình	Một phần	
28.	Công bố thông báo hàng hải định kỳ về các thông số kỹ thuật của luồng hàng hải, vùng nước trước cầu cảng và các khu nước, vùng nước	1.004106	NĐ 58/2017/NĐ-CP; NĐ 34/2025/NĐ-CP;	QĐ số 258/QĐ-BXD ngày 13/3/2025		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		
29.	Công bố thông báo hàng hải về khu vực thi công công trình trên biển hoặc trên luồng hàng hải	1.004058	NĐ 58/2017/NĐ-CP; NĐ 14/2026/NĐ-CP; NĐ 24/2026/NĐ-CP;	QĐ số 55/QĐ-BXD ngày 15/01/2026		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		
30.	Chấp thuận tiến hành các hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của cảng vụ hàng hải (gồm các hoạt động lặn hoặc các công việc ngầm dưới nước, tàu thuyền thi công công trình hàng hải, tàu thuyền chuyên dùng để nạo vét luồng, khai thác cát hoặc cần cầu nổi và các thiết bị công trình khác)	1.004053	NĐ 58/2017/NĐ-CP; NĐ 34/2025/NĐ-CP;	QĐ số 258/QĐ-BXD ngày 13/3/2025		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		
31.	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	1.009465	TT 21/2026/TT-BXD; TT 54/2026/TT-BXD; NĐ 24/2026/TT-BXD;	QĐ số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		
32.	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	1.009464	TT 21/2026/TT-BXD; TT 54/2026/TT-BXD; NĐ 24/2026/TT-BXD;	QĐ số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		
33.	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	1.009463	TT 21/2026/TT-BXD; TT 54/2026/TT-BXD; NĐ 24/2026/TT-BXD;	QĐ số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026		QĐ số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026		

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Văn bản QPPL quy định TTHC	Công bố TTHC	Mã QR-CODE (Tra cứu tthc)	CUNG CẤP DỊCH VỤ TT		Ghi chú
						Toàn trình	Một phần	

Phần II

NỘI DUNG, TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(kèm theo Thông báo số

TB-CVĐTNDIII ngày 10/8/2026 của Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III)

I. THỦ TỤC TÀU THUYỀN

1. Tàu biển nhập cảnh (mã TTHC 1.003391).

1.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Trước khi tàu đến vị trí dự kiến đến cảng người làm thủ tục gửi cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa nơi tàu đến các thông tin dưới đây:

+ Bản khai an ninh tàu biển theo mẫu: Đối với tàu biển chở hàng có tổng dung tích từ 500 trở lên, tàu chở khách và giàn khoan di động ngoài khơi hoạt động tuyến quốc tế, chậm nhất 24 giờ trước khi tàu dự kiến đến vị trí dự kiến đến cảng;

+ Thông báo tàu biển đến cảng biển: Chậm nhất 08 giờ trước khi tàu đến vị trí dự kiến đến cảng; trường hợp tàu thuyền di chuyển giữa các cảng biển Việt Nam hoặc khu vực hàng hải không quá 20 hải lý thì chậm nhất 02 giờ trước khi tàu thuyền đến vị trí đến cảng. Tàu biển, tàu quân sự, tàu biển có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân, tàu vận chuyển chất phóng xạ, tàu biển đến theo lời mời của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông báo chậm nhất 24 giờ trước khi tàu dự kiến vị trí dự kiến đến cảng.

- Xác báo tàu đến cảng:

+ Tàu biển đến vị trí dự kiến đến cảng sớm hoặc muộn hơn 02 giờ so với thời gian trong thông báo tàu đến cảng biển phải thực hiện xác báo cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết chính xác thời gian tàu đến vị trí dự kiến theo mẫu;

+ Trường hợp tàu biển có người ốm, người chết, người cứu vớt được trên biển hoặc có người trốn trên tàu, tàu biển phải thực hiện xác báo cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết chính xác thời gian tàu đến vị trí dự kiến, các thông tin về tên, tuổi, quốc tịch, tình trạng bệnh tật, lý do tử vong và các yêu cầu liên quan khác theo mẫu.

- Chậm nhất 02 giờ kể từ khi tàu đã vào neo đậu tại cầu cảng hoặc 04 giờ kể từ khi tàu đã vào neo đậu tại các trí khác trong vùng nước cảng theo Kế hoạch điều động, người làm thủ tục nộp, xuất trình các giấy tờ, tài liệu theo quy định.

b) Giải quyết TTHC:

- Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa có trách nhiệm thông báo cho các tổ chức liên quan biết thông tin về việc tàu thuyền nhập cảnh để thực hiện thủ tục và phối hợp triển khai điều động, tiếp nhận tàu:

+ Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa xử lý, giải quyết hồ sơ đối với tàu thuyền, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên và là cơ quan quyết định cuối cùng cho tàu thuyền nhập cảnh;

+ Hải quan cửa khẩu xử lý, giải quyết hồ sơ đối với hàng hóa, hành lý, nguyên, nhiên vật liệu trên tàu;

+ Biên phòng cửa khẩu xử lý, giải quyết hồ sơ đối với thuyền viên, hành khách,

người đi theo tàu, người trốn trên tàu và người lên, xuống tàu;

- + Kiểm dịch y tế xử lý, giải quyết hồ sơ đối với bệnh dịch liên quan đến con người;
- + Kiểm dịch động vật xử lý, giải quyết hồ sơ đối với động vật trên tàu;
- + Kiểm dịch thực vật xử lý, giải quyết hồ sơ đối với thực vật chở trên tàu.

1.2. Thời hạn giải quyết: Trên cơ sở thông báo, xác báo tàu đến cảng, chậm nhất 02 giờ trước khi tàu biển đến vị trí dự kiến đến cảng, Giám đốc Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa căn cứ điều kiện thực tế, thông số kỹ thuật của tàu, loại hàng, kế hoạch điều độ của cảng, kế hoạch dẫn tàu của tổ chức hoa tiêu và ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước để xem xét quyết định chấp thuận cho tàu vào cảng thông qua Kế hoạch điều động theo mẫu; trường hợp không chấp thuận cho tàu vào cảng phải thông báo cho người làm thủ tục và nêu rõ lý do.

- Chậm nhất 01 giờ kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định, các cơ quan quản lý nhà nước xử lý, giải quyết thủ tục chuyên ngành và thông báo cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết kết quả và Cảng vụ hoàn thành thủ tục; trường hợp tàu biển chưa hoàn thành thủ tục phải thông báo và nêu rõ lý do.

1.3. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc theo phương thức điện tử thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

1.4 Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Văn phòng Đại diện Cảng vụ

1.5 Quy trình giải quyết công việc

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		Đại diện Cảng vụ Trực thuộc		
B1	Tiếp nhận, xử lý thông tin tàu biển nhập cảnh	- Chuyên viên thủ tục tiếp nhận thông báo/xác báo tàu biển đến cảng kiểm tra và đảm bảo các thông tin phải đầy đủ, phù hợp theo quy định. - Sau khi nhận được thông báo, xác báo tàu đến cảng của NLTT, Trục ban cảng vụ phải thông báo ngay cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành (<i>Hải quan, Biên phòng, Kiểm dịch</i>) biết để phối hợp. - Người giải quyết thủ tục tiếp nhận, kiểm tra các thông tin bản khai an ninh, thông báo, xác báo tàu biển đến cảng; nếu chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp thì hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn thiện	Chuyên viên thủ tục	24/24 giờ trong ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ. Ngay Sau khi người làm thủ tục hoàn tất việc khai báo, và sau khi các cơ quan QLNN quản lý chuyên ngành có ý kiến

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B2	Lập và phê duyệt kế hoạch điều động	- Chuyên viên thủ tục tiếp nhận thông báo/xác báo tàu biển đến cảng (mẫu số 42/Mẫu số 44) kiểm tra và đảm bảo các thông tin phải đầy đủ, phù hợp quy định. - Sau khi nhận được thông báo/xác báo tàu đến cảng của NLTT, Chuyên viên thủ tục phải thông báo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành biết để phối hợp.	Chuyên viên thủ tục	Sau khi người thủ tục đã gửi TBTĐC, BKANT, XB (nếu có)
B3	Phát hành Lệnh Điều động	- Ký và đóng dấu LDD để phát hành LDD - Trường hợp không chấp thuận cho tàu vào cảng nêu rõ lý do.	Cán bộ thủ tục/Người có thẩm quyền	02 giờ trước khi tàu đến
B4	Nộp hồ sơ tàu Nhập cảnh	Nộp HSTNC, GPRC và trình các Giấy tờ hồ sơ tàu, hồ sơ thuyền viên theo quy định. Theo Điều 81 và Điều 89, NĐ58.	Người làm thủ tục	02 giờ hoặc 04 giờ theo quy định
B5	Kiểm tra xử lý hồ sơ	- Theo khoản 4, Điều 89, NĐ58 - Chuyên viên thủ tục kiểm tra, xử lý hồ sơ. - Hồ sơ hợp lệ và phê duyệt của các CQQLNNCN tại cảng biển, hoàn thành thủ tục nhập cảnh cho tàu.	Cán bộ thủ tục	01 giờ theo quy định
B6	Trả kết quả; lưu hồ sơ	Chuyên viên thủ tục chỉnh hồ sơ tàu vào các sổ sách, bảng biểu, phần mềm theo dõi tàu của cơ quan và lưu hồ sơ theo quy định.	Cán bộ thủ tục	
Tổng thời gian giải quyết: không quá 60 phút sau khi nộp đủ thành phần hồ sơ				

2. Tàu biển xuất cảnh (mã TTHC 1.004004).

2.1 Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Chậm nhất 02 giờ trước khi tàu biển rời cảng, người làm thủ tục thông báo trực tiếp hoặc qua các phương tiện thông tin liên lạc khác cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa.

- Chậm nhất 02 giờ trước khi tàu biển rời cảng; riêng tàu chở khách và tàu chuyên

tuyến, chậm nhất ngay trước thời điểm tàu biển dự kiến rời cảng, người làm thủ tục nộp, xuất trình các giấy tờ, tài liệu của tàu theo quy định.

b) Giải quyết TTHC:

- Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa có trách nhiệm thông báo cho các tổ chức liên quan biết thông tin về việc tàu biển xuất cảnh để thực hiện thủ tục và phối hợp triển khai điều động tàu;

+ Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa xử lý, giải quyết hồ sơ đối với tàu thuyền, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên và là cơ quan quyết định cuối cùng cho tàu thuyền xuất cảnh;

+ Hải quan cửa khẩu xử lý, giải quyết hồ sơ đối với hàng hóa, hành lý, nguyên, nhiên vật liệu trên tàu;

+ Biên phòng cửa khẩu xử lý, giải quyết hồ sơ đối với thuyền viên, hành khách, người đi theo tàu, người trốn trên tàu và người lên, xuống tàu;

+ Kiểm dịch y tế xử lý, giải quyết hồ sơ đối với bệnh dịch liên quan đến con người;

+ Kiểm dịch động vật xử lý, giải quyết hồ sơ đối với động vật trên tàu;

2.2 Thời gian thực hiện

- Chậm nhất 01 giờ, kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định, các cơ quan quản lý nhà nước xử lý, giải quyết thủ tục chuyên ngành và thông báo cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết kết quả và Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa cấp Giấy phép rời cảng cho tàu biển; trường hợp tàu biển chưa hoàn thành thủ tục phải thông báo và nêu rõ lý do.

- Trường hợp tàu biển đã được cấp giấy phép rời cảng mà vẫn lưu lại tại cảng quá 24 giờ kể từ thời điểm tàu biển được phép rời cảng, tàu biển đó phải làm lại thủ tục xuất cảnh theo quy định.

23. Cách thức thực hiện

- Gửi Thông báo tàu rời cảng theo quy định bằng Fax, khai báo điện tử, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

- Trường hợp làm thủ tục điện tử: người làm thủ tục thực hiện khai báo, gửi hồ sơ thông qua Cổng thông tin điện tử và không phải nộp, xuất trình giấy tờ tại địa điểm làm thủ tục. Trường hợp giấy tờ khai báo, gửi qua Cổng thông tin điện tử không bảo đảm điều kiện của chứng từ điện tử hoặc không đủ dữ liệu điện tử để kiểm tra, đối chiếu, người làm thủ tục nộp, xuất trình tại địa điểm làm thủ tục.

2.4 Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Văn phòng Đại diện Cảng vụ

2.5 Quy trình giải quyết công việc

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Đại diện Cảng vụ Trực thuộc			
B1	Tiếp nhận, xử lý thông tin tàu biển xuất cảnh	- Chuyên viên thủ tục tiếp nhận thông báo tàu biển rời cảng kiểm tra và đảm bảo các thông tin phải đầy đủ, phù hợp theo quy định.	Chuyên viên thủ tục	24/24 giờ trong ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ. Ngay Sau khi

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		- Sau khi nhận được thông báo, xác báo tàu rời cảng của NLTT, Trục ban cảng vụ phải thông báo ngay cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành (<i>Hải quan, Biên phòng, Kiểm dịch</i>) biết để phối hợp. - Người giải quyết thủ tục tiếp nhận, kiểm tra các thông tin bản khai thông báo tàu biển rời cảng; nếu chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp thì hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn thiện		người làm thủ tục hoàn tất việc khai báo, và sau khi các cơ quan QLNN quản lý chuyên ngành có ý kiến
B2	Nộp hồ sơ tàu Xuất cảnh	Nộp HSTXC và trình các Giấy tờ hồ sơ tàu, hồ sơ thuyền viên theo quy định. Theo Điều 81, Điều 90, ND58	Người làm thủ tục	02 giờ hoặc 04 giờ theo quy định
B3	Kiểm tra xử lý hồ sơ	Người giải quyết thủ tục tiếp nhận, kiểm tra giấy tờ, tài liệu của tàu thuyền, nếu: - Chưa đủ hoặc chưa phù hợp thì hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn chỉnh giấy tờ, tài liệu theo quy định (qua chức năng “thông báo hướng dẫn doanh nghiệp bổ sung” tại phần mềm Thủ tục tàu biển đối với thủ tục điện tử hoặc qua các hình thức khác đối với thủ tục giấy). - Trong quá trình làm thủ tục, nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, người giải quyết thủ tục tiến hành lập biên bản, báo cáo người có thẩm quyền để xem xét và xử lý vi phạm theo quy định.	Cán bộ thủ tục	01 giờ theo quy định
B4	Cấp phép rời giấy	- Theo Điều 71, ND58 - Theo khoản 3, Điều 90, ND58 + Người có thẩm quyền ký GPRC chuyển Cán bộ Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả đóng dấu và phát hành GPRC.	Cán bộ thủ tục/Lãnh đạo Đại diện	

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		+ Trường hợp chưa cấp GPRC Người có thẩm quyền trả lại GPRC và nêu rõ lý do.		
B5	Trả kết quả; lưu hồ sơ	Chuyên viên thủ tục trả giấy phép rời cho NLTT; hoàn chỉnh hồ sơ tàu vào các sổ sách, bảng biểu, phần mềm theo dõi tàu của cơ quan và lưu hồ sơ theo quy định.	Cán bộ thủ tục	
Tổng thời gian giải quyết: không quá 60 phút sau khi nộp đủ thành phần hồ sơ				

3. Tàu biển quá cảnh (mã TTHC 2.001655).

3.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Trước khi tàu đến vị trí dự kiến đến khu neo đậu chờ quá cảnh người làm thủ tục gửi cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa nơi tàu đến các thông tin dưới đây:

+ Bản khai an ninh tàu biển theo mẫu: Đối với tàu biển chở hàng có tổng dung tích từ 500 trở lên, tàu chở khách và giàn khoan di động ngoài khơi hoạt động tuyến quốc tế, chậm nhất 24 giờ trước khi tàu dự kiến đến vị trí dự kiến đến cảng;

+ Thông báo tàu biển quá cảnh: Chậm nhất 12 giờ kể từ khi tàu biển dự kiến đến khu neo đậu chờ quá cảnh.

- Xác báo tàu quá cảnh:

+ Tàu biển đến vị trí dự kiến đến cảng sớm hoặc muộn hơn 02 giờ so với thời gian trong thông báo tàu đến cảng biển phải thực hiện xác báo cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết chính xác thời gian tàu đến vị trí dự kiến theo mẫu;

+ Trường hợp tàu biển có người ốm, người chết, người cứu vớt được trên biển hoặc có người trốn trên tàu, tàu biển phải thực hiện xác báo cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết chính xác thời gian tàu đến vị trí dự kiến, các thông tin về tên, tuổi, quốc tịch, tình trạng bệnh tật, lý do tử vong và các yêu cầu liên quan khác theo mẫu.

- Chậm nhất 02 giờ trước khi tàu biển quá cảnh, người làm thủ tục nộp, xuất trình hồ sơ để làm thủ tục cho tàu thuyền tại trụ sở chính hoặc Văn phòng đại diện Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa.

b) Giải quyết TTHC:

- Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa có trách nhiệm thông báo cho các tổ chức liên quan biết thông tin về việc tàu thuyền quá cảnh để thực hiện thủ tục và phối hợp triển khai điều động, tiếp nhận tàu;

+ Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa xử lý, giải quyết hồ sơ đối với tàu thuyền, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên và là cơ quan quyết định cuối cùng cho tàu thuyền quá cảnh cảng biển;

+ Hải quan cửa khẩu xử lý, giải quyết hồ sơ đối với hàng hóa, hành lý, nguyên, nhiên vật liệu trên tàu;

+ Biên phòng cửa khẩu xử lý, giải quyết hồ sơ đối với thuyền viên, hành khách, người đi theo tàu, người trốn trên tàu và người lên, xuống tàu;

+ Kiểm dịch y tế xử lý, giải quyết hồ sơ đối với bệnh dịch liên quan đến con người.

- Trên cơ sở thông báo, xác báo tàu quá cảnh, chậm nhất 02 giờ trước khi tàu biển đến khu neo đậu chờ quá cảnh, Giám đốc Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa căn cứ điều kiện thực tế, thông số kỹ thuật của tàu, loại hàng, kế hoạch điều độ của cảng, kế hoạch dẫn tàu của tổ chức hoa tiêu và ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước để xem xét quyết định chấp thuận cho tàu quá cảnh thông qua Kế hoạch điều động theo mẫu; trường hợp không chấp thuận cho tàu quá cảnh phải thông báo cho người làm thủ tục và nêu rõ lý do.

3.2. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Chậm nhất 01 giờ, kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định, các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện thủ tục và thông báo ngay Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết kết quả và Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa cấp Giấy phép quá cảnh; trường hợp chưa cấp Giấy phép quá cảnh phải thông báo và nêu rõ lý do.

3.3. Cách thức thực hiện

- Gửi Thông báo tàu rời cảng theo quy định bằng Fax, khai báo điện tử, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

- Trường hợp làm thủ tục điện tử: người làm thủ tục thực hiện khai báo, gửi hồ sơ thông qua Cổng thông tin điện tử và không phải nộp, xuất trình giấy tờ tại địa điểm làm thủ tục. Trường hợp giấy tờ khai báo, gửi qua Cổng thông tin điện tử không bảo đảm điều kiện của chứng từ điện tử hoặc không đủ dữ liệu điện tử để kiểm tra, đối chiếu, người làm thủ tục nộp, xuất trình tại địa điểm làm thủ tục.

3.4 Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Văn phòng Đại diện Cảng vụ

3.5 Quy trình giải quyết công việc

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Đại diện Cảng vụ Trực thuộc			
B1	Tiếp nhận, xử lý thông tin tàu biển quá cảnh	- Chuyên viên thủ tục tiếp nhận thông báo/xác báo tàu biển quá cảnh kiểm tra và đảm bảo các thông tin phải đầy đủ, phù hợp theo quy định. - Sau khi nhận được thông báo, xác báo tàu quá cảnh của NLTT, Trục ban cảng vụ phải thông báo ngay cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành (<i>Hải quan, Biên phòng, Kiểm dịch</i>) biết để phối hợp.	Chuyên viên thủ tục	24/24 giờ trong ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ. Ngay Sau khi người làm thủ tục hoàn tất việc khai báo, và sau khi các cơ quan QLNN quản lý chuyên ngành có ý kiến

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		- Người giải quyết thủ tục tiếp nhận, kiểm tra các thông tin bản khai thông báo tàu biển quá cảnh; nếu chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp thì hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn thiện		
B2	Nộp hồ sơ tàu Quá cảnh	Nộp HSTQC và trình các Giấy tờ hồ sơ tàu, hồ sơ thuyền viên theo quy định. Theo khoản 3, Điều 81, NĐ58 - Nộp các giấy tờ theo quy định tại, Điều 90, NĐ58. - Quá trình các giấy tờ theo quy định tại Điều 90, NĐ58.	Người làm thủ tục	Chậm nhất 02 giờ trước khi tàu biển quá cảnh
B3	Kiểm tra xử lý hồ sơ	Theo khoản 4, Điều 81, Điều 90, NĐ58 - Chuyên viên thủ tục kiểm tra, xử lý hồ sơ. - Hồ sơ hợp lệ và phê duyệt của các CQQLNNCN tại cảng biển, tiến hành hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo xem xét.	Chuyên viên thủ tục	
B4	Xem xét, quyết định cho tàu quá cảnh	Căn cứ nội dung hồ sơ, lãnh đạo phòng Đại diện tiến hành rà soát, kiểm tra lại hồ sơ đề xuất, duyệt khi hồ sơ đủ điều kiện trước khi trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt chính thức. Đối với văn phòng Đại diện, Giám đốc uỷ quyền Trưởng Đại diện được tiến hành kiểm tra và phê duyệt hồ sơ khi thủ tục hồ sơ đảm bảo tính pháp lý. - Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, chuyển chuyên viên thụ lý hồ sơ yêu cầu bổ sung, hoàn thiện.	Trưởng Đại diện	Chậm nhất 01 giờ theo quy định
B5	Cấp phép quá cảnh	- Theo Điều 81, NĐ58 - Theo khoản 7, Điều 1, NĐ74 + Người có thẩm quyền ký GPQC chuyển Cán bộ Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả đóng dấu và phát hành GPQC. + Trường hợp chưa cấp GPQC	Chuyên viên thủ tục /Lãnh đạo Đại diện	

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		Người có thẩm quyền trả lại GPQC và nêu rõ lý do.		
B6	Trả kết quả; lưu hồ sơ	- Sau khi Hồ sơ được lãnh đạo cơ quan hoặc lãnh đạo Đại diện phê duyệt, chuyên viên thẩm định làm các thủ tục và trả kết quả cho người làm thủ tục. - Chuyên viên thủ tục chỉnh hồ sơ tàu vào các sổ sách, bảng biểu, phần mềm theo dõi tàu của cơ quan và lưu hồ sơ theo quy định.	Cán bộ thủ tục	
Tổng thời gian giải quyết: không quá 60 phút sau khi nộp đủ thành phần hồ sơ				

4. Tàu biển nhập cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam (mã TTHC 1.003978).

4.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Thông báo tàu đến cảng: Trước khi tàu đến vị trí dự kiến đến cảng người làm thủ tục gửi cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa nơi tàu đến các thông tin dưới đây:

+ Bản khai an ninh tàu biển theo mẫu: Đối với tàu biển chở hàng có tổng dung tích từ 500 trở lên, tàu chở khách và giàn khoan di động ngoài khơi hoạt động tuyến quốc tế, chậm nhất 24 giờ trước khi tàu dự kiến đến vị trí dự kiến đến cảng;

+ Thông báo tàu biển đến cảng biển (theo mẫu Bản khai chung): Chậm nhất 08 giờ trước khi tàu đến vị trí dự kiến đến cảng; trường hợp tàu thuyền di chuyển giữa các cảng biển Việt Nam hoặc khu vực hàng hải không quá 20 hải lý thì chậm nhất 02 giờ trước khi tàu thuyền đến vị trí đến cảng. Tàu biển, tàu quân sự, tàu biển có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân, tàu vận chuyển chất phóng xạ, tàu biển đến theo lời mời của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông báo chậm nhất 24 giờ trước khi tàu dự kiến vị trí dự kiến đến cảng.

- Xác báo tàu đến cảng:

+ Tàu biển đến vị trí dự kiến đến cảng sớm hoặc muộn hơn 02 giờ so với thời gian trong thông báo tàu đến cảng biển phải thực hiện xác báo cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết chính xác thời gian tàu đến vị trí dự kiến theo mẫu;

+ Trường hợp tàu biển có người ốm, người chết, người cứu vớt được trên biển hoặc có người trốn trên tàu, tàu biển phải thực hiện xác báo cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết chính xác thời gian tàu đến vị trí dự kiến, các thông tin về tên, tuổi, quốc tịch, tình trạng bệnh tật, lý do tử vong và các yêu cầu liên quan khác theo mẫu.

- Chậm nhất 12 giờ, sau khi trở lại bờ, người làm thủ tục có trách nhiệm nộp đầy đủ các giấy tờ theo quy định. Đối với giấy tờ phải xuất trình, nộp bản sao có chữ ký xác nhận của thuyền trưởng và đóng dấu của tàu.

- Thời hạn làm thủ tục cho tàu thuyền vào cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam được coi là kết thúc khi đại lý của chủ tàu nộp cho các cơ quan lý nhà nước chuyên ngành đầy đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định tại trụ sở Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa.

b) Giải quyết TTHC:

- Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa sao các giấy tờ người làm thủ tục nộp gửi các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan để làm thủ tục cho tàu thuyền:

+ Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa xử lý, giải quyết hồ sơ đối với tàu thuyền, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên và là cơ quan quyết định cuối cùng cho tàu thuyền nhập cảnh;

+ Hải quan cửa khẩu xử lý, giải quyết hồ sơ đối với hàng hóa, hành lý, nguyên, nhiên vật liệu trên tàu;

+ Biên phòng cửa khẩu xử lý, giải quyết hồ sơ đối với thuyền viên, hành khách, người đi theo tàu, người trốn trên tàu và người lên, xuống tàu;

+ Kiểm dịch y tế xử lý, giải quyết hồ sơ đối với bệnh dịch liên quan đến con người;

+ Kiểm dịch động vật xử lý, giải quyết hồ sơ đối với động vật trên tàu;

+ Kiểm dịch thực vật xử lý, giải quyết hồ sơ đối với thực vật chở trên tàu.

- Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa điều động tàu vào cảng cho người làm thủ tục sau khi nhận đủ các giấy tờ theo quy định.

4.2. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Chậm nhất 01 giờ kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định, các cơ quan quản lý nhà nước xử lý, giải quyết thủ tục chuyên ngành và thông báo cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết kết quả và Cảng vụ hoàn thành thủ tục; trường hợp tàu biển chưa hoàn thành thủ tục phải thông báo và nêu rõ lý do.

4.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tàu nhập cảnh theo quy định bằng hình thức điện tử, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

4.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Văn phòng Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III.

4.5. Quy trình giải quyết công việc

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III			
B1	Tiếp nhận và kiểm tra thông tin tàu biển nhập cảnh	- Tiếp nhận thông báo tàu đến cảng, xác báo tàu đến (nếu có), Bản khai chung, Bản khai an ninh và các thông tin liên quan do người làm thủ tục cung cấp. - Kiểm tra tính đầy đủ, chính xác	Chuyên viên thủ tục/Trực ban	24/24 giờ, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		và phù hợp của thông tin theo quy định. - Trường hợp thông tin chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp, hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn thiện. - Thông báo ngay cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan để phối hợp giải quyết thủ tục cho tàu.		
B2	Phối hợp xử lý thủ tục chuyên ngành	- Chuyển/trao đổi các thông tin, hồ sơ cần thiết cho Hải quan, Biên phòng, Kiểm dịch và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan. - Tiếp nhận, tổng hợp ý kiến/kết quả xử lý của các cơ quan chuyên ngành. - Trường hợp phát sinh yêu cầu bổ sung hoặc vấn đề liên quan đến điều kiện nhập cảnh của tàu, thông báo và hướng dẫn người làm thủ tục thực hiện theo quy định.	Chuyên viên thủ tục/Trục ban; các cơ quan QLNN chuyên ngành	Thực hiện ngay sau khi tiếp nhận thông tin
B3	Lập Kế hoạch điều động tàu	- Căn cứ thông báo/xác báo tàu đến, thông tin tàu, điều kiện thực tế và ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, chuyên viên thủ tục lập Kế hoạch điều động tàu thuyền theo mẫu quy định. - Kiểm tra các thông tin về thời gian, tên tàu, món nước, chiều dài, trọng tải/dung tích, tàu lai, vị trí đi - đến và các nội dung liên quan.	Chuyên viên thủ tục	Ngay sau khi đủ thông tin, hồ sơ và ý kiến phối hợp
B4	Kiểm tra, phê duyệt và phát hành Kế hoạch điều động	- Trình người có thẩm quyền kiểm tra, phê duyệt Kế hoạch điều động tàu thuyền. - Trường hợp chấp thuận, ký/phê duyệt và phát hành Kế hoạch điều động theo quy định. - Trường hợp không chấp thuận cho tàu vào cảng, thông báo cho người làm thủ tục và nêu rõ lý do.	Chuyên viên thủ tục; Người có thẩm quyền	Ngay sau khi hoàn thành B3

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B5	Tiếp nhận hồ sơ tàu nhập cảnh sau khi trở lại bờ	- Người làm thủ tục nộp các giấy tờ theo quy định và xuất trình các giấy tờ phải xuất trình. - Chuyên viên thủ tục tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ và đối chiếu với thông tin đã khai báo trước khi tàu đến cảng. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp, hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn thiện.	Người làm thủ tục; Chuyên viên thủ tục	Chậm nhất 12 giờ sau khi trở lại bờ
B6	Kiểm tra, xử lý và hoàn thành thủ tục nhập cảnh	- Kiểm tra hồ sơ tàu, thuyền viên và các giấy tờ theo quy định. - Kiểm tra kết quả giải quyết thủ tục của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và các thủ tục chuyên ngành đã hoàn thành, xác nhận hoàn thành thủ tục nhập cảnh cho tàu. - Trường hợp chưa đủ điều kiện hoàn thành thủ tục, thông báo cho người làm thủ tục và nêu rõ lý do.	Chuyên viên thủ tục	Chậm nhất 01 giờ kể từ khi nhận đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định
B7	Trả kết quả và lưu hồ sơ	- Trả kết quả giải quyết thủ tục cho người làm thủ tục theo quy định. - Cập nhật kết quả vào sổ theo dõi, phần mềm/hệ thống quản lý tàu của Cảng vụ. - Hoàn thiện, sắp xếp và lưu trữ hồ sơ điện tử, hồ sơ giấy theo quy định.	Chuyên viên thủ tục	Ngay sau khi hoàn thành thủ tục
Tổng thời gian giải quyết: không quá 60 phút sau khi nộp đủ thành phần hồ sơ				

5. Tàu biển xuất cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam (mã TTHC 1.003934).

5.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Chậm nhất 02 giờ trước khi tàu biển rời cảng, người làm thủ tục thông báo trực tiếp hoặc qua các phương tiện thông tin liên lạc khác cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa.

b) Giải quyết TTHC:

- Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa sao, gửi các cơ quan quản lý nhà

nước chuyên ngành có liên quan để làm thủ tục cho tàu thuyền:

+ Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa xử lý, giải quyết hồ sơ đối với tàu thuyền, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên và là cơ quan quyết định cuối cùng cho tàu thuyền xuất cảnh;

+ Hải quan cửa khẩu xử lý, giải quyết hồ sơ đối với hàng hóa, hành lý, nguyên, nhiên vật liệu trên tàu;

+ Biên phòng cửa khẩu xử lý, giải quyết hồ sơ đối với thuyền viên, hành khách, người đi theo tàu, người trốn trên tàu và người lên, xuống tàu;

+ Kiểm dịch y tế xử lý, giải quyết hồ sơ đối với bệnh dịch liên quan đến con người;

+ Kiểm dịch động vật xử lý, giải quyết hồ sơ đối với động vật trên tàu;

+ Kiểm dịch thực vật xử lý, giải quyết hồ sơ đối với thực vật chở trên tàu.

- Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa cấp Giấy phép rời cảng cho người làm thủ tục sau khi nhận đủ các giấy tờ theo quy định.

- Thời hạn làm thủ tục cho tàu thuyền xuất cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam được coi là kết thúc khi đại lý của chủ tàu nộp cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đầy đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định tại trụ sở Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa.

- Trường hợp tàu biển đã được cấp giấy phép rời cảng mà vẫn lưu lại tại cảng quá 24 giờ kể từ thời điểm tàu biển được phép rời cảng, tàu biển đó phải làm lại thủ tục xuất cảnh theo quy định.

5.2. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Chậm nhất 01 giờ kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định, các cơ quan quản lý nhà nước xử lý, giải quyết thủ tục chuyên ngành và thông báo cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết kết quả và Cảng vụ hoàn thành thủ tục; trường hợp tàu biển chưa hoàn thành thủ tục phải thông báo và nêu rõ lý do.

5.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tàu rời cảng theo quy định bằng hình thức điện tử, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

5.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Văn phòng Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III.

5.5. Quy trình giải quyết công việc

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III			
B1	Tiếp nhận và kiểm tra thông báo tàu biển rời cảng	- Chuyên viên thủ tục tiếp nhận thông báo tàu biển rời cảng và các thông tin, hồ sơ liên quan do người làm thủ tục cung cấp. - Kiểm tra tính đầy đủ, chính xác và phù hợp của thông tin theo quy định. - Trường hợp thông tin chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp, hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn thiện.	Chuyên viên thủ tục/Trực ban	24/24 giờ

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		- Thông báo ngay cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan để phối hợp giải quyết thủ tục cho tàu.		
B2	Tiếp nhận hồ sơ và giấy tờ của tàu rời cảng	- Tiếp nhận hồ sơ tàu xuất cảnh do người làm thủ tục nộp và các giấy tờ phải xuất trình theo quy định. - Kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định; đối chiếu thông tin giữa hồ sơ đã khai báo với giấy tờ được nộp, xuất trình.- - Tiếp nhận kết quả giải quyết của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành liên quan.	Chuyên viên thủ tục	Theo quy định
B3	Kiểm tra, xử lý và hoàn thiện hồ sơ	- Kiểm tra hồ sơ tàu, thuyền viên và các nội dung thuộc thẩm quyền của Cảng vụ. - Kiểm tra việc hoàn thành thủ tục chuyên ngành của Hải quan, Biên phòng, Kiểm dịch và các cơ quan có liên quan. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và tàu đáp ứng các điều kiện theo quy định, lập hồ sơ trình cấp Giấy phép rời cảng. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc tàu chưa đủ điều kiện, hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn thiện hoặc thông báo rõ lý do chưa giải quyết.	Chuyên viên thủ tục	01 giờ theo quy định
B4	Kiểm tra, ký và cấp Giấy phép rời cảng	- Chuyên viên thủ tục hoàn thiện hồ sơ, trình người có thẩm quyền xem xét, ký Giấy phép rời cảng. - Người có thẩm quyền kiểm tra, ký Giấy phép rời cảng. - Văn thư đóng dấu, phát hành Giấy phép rời cảng theo quy định. - Trường hợp không cấp Giấy phép rời cảng, thông báo cho người làm thủ tục và nêu rõ lý do.	Chuyên viên thủ tục; Lãnh đạo Cảng vụ	
B5	Trả kết quả và lưu hồ sơ	- Trả Giấy phép rời cảng cho người làm thủ tục bằng hình thức phù hợp. - Cập nhật kết quả giải quyết vào sổ theo dõi, phần mềm/hệ thống quản lý tàu của Cảng vụ.	Chuyên viên thủ tục	Ngay sau khi cấp Giấy phép rời cảng

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		- Hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ theo quy định.		
Tổng thời gian giải quyết: không quá 60 phút sau khi nộp đủ thành phần hồ sơ				

6. Tàu biển vào cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam (mã TTHC 1.002349).

6.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Trước khi tàu đến vị trí dự kiến đến cảng, người làm thủ tục gửi cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa nơi tàu đến các thông tin dưới đây:

+ Thông báo tàu biển đến cảng biển (theo mẫu Bản khai chung): Chậm nhất 08 giờ trước khi tàu đến vị trí dự kiến đến cảng; trường hợp tàu thuyền di chuyển giữa các cảng biển Việt Nam hoặc khu vực hàng hải không quá 20 hải lý thì chậm nhất 02 giờ trước khi tàu thuyền đến vị trí đến cảng. Tàu biển, tàu quân sự, tàu biển có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân, tàu vận chuyển chất phóng xạ, tàu biển đến theo lời mời của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông báo chậm nhất 24 giờ trước khi tàu dự kiến vị trí dự kiến đến cảng.

- Xác báo tàu đến cảng:

+ Tàu biển đến vị trí dự kiến đến cảng sớm hoặc muộn hơn 02 giờ so với thời gian trong thông báo tàu đến cảng biển phải thực hiện xác báo cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết chính xác thời gian tàu đến vị trí dự kiến theo mẫu;

+ Trường hợp tàu biển có người ốm, người chết, người cứu vớt được trên biển hoặc có người trốn trên tàu, tàu biển phải thực hiện xác báo cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết chính xác thời gian tàu đến vị trí dự kiến, các thông tin về tên, tuổi, quốc tịch, tình trạng bệnh tật, lý do tử vong và các yêu cầu liên quan khác theo mẫu.

b) Giải quyết TTHC:

- Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa sao các giấy tờ người làm thủ tục nộp gửi các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan để làm thủ tục cho tàu thuyền;

+ Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa xử lý, giải quyết hồ sơ đối với tàu thuyền, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên và là cơ quan quyết định cuối cùng cho tàu thuyền vào cảng biển;

+ Biên phòng cửa khẩu xử lý, giải quyết hồ sơ đối với thuyền viên, hành khách, người đi theo tàu, người trốn trên tàu và người lên, xuống tàu;

- Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa điều động tàu vào cảng sau khi nhận đủ các giấy tờ theo quy định;

- Chậm nhất 12 giờ, sau khi trở lại bờ, người làm thủ tục có trách nhiệm nộp đầy đủ các giấy tờ theo quy định. Đối với giấy tờ phải xuất trình, nộp bản sao có chữ ký xác nhận của thuyền trưởng và đóng dấu của tàu;

- Thời hạn làm thủ tục cho tàu thuyền vào cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam được coi là kết thúc khi đại lý của chủ tàu nộp cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đầy đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định tại trụ sở Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa.

6.2. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Chậm nhất 01 giờ kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định, các cơ quan quản lý nhà nước xử lý, giải quyết thủ tục chuyên ngành và thông báo cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết kết quả và Cảng vụ hoàn thành thủ tục; trường hợp tàu biển chưa hoàn thành thủ tục phải thông báo và nêu rõ lý do.

6.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tàu rời cảng theo quy định bằng hình thức điện tử, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

6.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Văn phòng Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III.

6.5. Quy trình giải quyết công việc

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III			
B1	Tiếp nhận thông báo/xác báo tàu đến cảng	Tiếp nhận thông báo tàu đến, xác báo tàu đến và các thông tin, hồ sơ kèm theo; kiểm tra thời hạn khai báo, tính đầy đủ và phù hợp của thông tin. Trường hợp chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp, hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn thiện.	Chuyên viên thủ tục/Trực ban	24/24 giờ, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ
B2	Thông báo, phối hợp với các cơ quan QLNN chuyên ngành	Ngay sau khi tiếp nhận thông báo/xác báo, thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan để phối hợp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ. Tiếp nhận, tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan.	Trực ban/Chuyên viên thủ tục	Thực hiện ngay sau B1
B3	Kiểm tra điều kiện và hồ sơ tàu	Kiểm tra hồ sơ tàu thuyền, thuyền viên, bản khai an ninh và các thông tin liên quan; kiểm tra các điều kiện thuộc trách nhiệm của Cảng vụ. Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu, hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hoặc thông báo nội dung chưa đủ điều kiện.	Chuyên viên thủ tục	Trong quá trình xử lý hồ sơ
B4	Lập Kế hoạch điều động tàu thuyền	Căn cứ thông báo/xác báo tàu đến, thông tin khai báo, điều kiện thực tế và ý kiến của các cơ quan chuyên ngành, lập Kế hoạch điều động tàu	Chuyên viên thủ tục	Ngay sau khi đủ thông tin, hồ sơ

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		thuyền theo mẫu.		
B5	Phê duyệt Kế hoạch điều động	Kiểm tra, xem xét và phê duyệt Kế hoạch điều động. Trường hợp không chấp thuận cho tàu vào cảng, ghi rõ lý do và thông báo cho người làm thủ tục.	Trưởng Đại diện/người có thẩm quyền	Ngay sau khi hoàn thành B4
B6	Điều động tàu vào cảng	Thực hiện điều động tàu vào cảng dầu khí ngoài khơi theo Kế hoạch điều động đã được phê duyệt sau khi đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định.	Trực ban/Chuyên viên thủ tục	Theo Kế hoạch điều động
B7	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ hoàn thiện sau khi tàu trở lại bờ	Chậm nhất 12 giờ sau khi trở lại bờ, tiếp nhận đầy đủ các giấy tờ theo quy định; đối với giấy tờ phải xuất trình, tiếp nhận bản sao có chữ ký xác nhận của thuyền trưởng và đóng dấu của tàu; kiểm tra, đối chiếu với hồ sơ đã tiếp nhận trước đó.	Chuyên viên thủ tục	Trong thời hạn 12 giờ sau khi tàu trở lại bờ
B8	Hoàn thành thủ tục, trả kết quả và lưu hồ sơ	Sau khi các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hoàn thành thủ tục và Cảng vụ xác nhận hồ sơ đầy đủ, cập nhật kết quả vào hệ thống/sổ theo dõi, hoàn thiện hồ sơ và lưu theo quy định.	Chuyên viên thủ tục	Chậm nhất 01 giờ kể từ khi đủ hồ sơ, giấy tờ
Tổng thời gian giải quyết: không quá 60 phút sau khi nộp đủ thành phần hồ sơ				

7. Tàu biển rời cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam (mã TTHC 1.004332).

7.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Chậm nhất 02 giờ trước khi tàu rời cảng dầu khí ngoài khơi, người làm thủ tục phải thông báo trực tiếp hoặc qua các phương tiện thông tin liên lạc khác cho Cảng vụ biết nội dung Thông báo tàu rời cảng.

- Người làm thủ tục nộp cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa các giấy tờ theo quy định.

b) Giải quyết TTHC:

- Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa sao các giấy tờ người làm thủ tục nộp gửi các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan để làm thủ tục cho tàu

thuyền:

+ Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa xử lý, giải quyết hồ sơ đối với tàu thuyền, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên và là cơ quan quyết định cuối cùng cho tàu thuyền rời cảng biển;

+ Biên phòng cửa khẩu xử lý, giải quyết hồ sơ đối với thuyền viên, hành khách, người đi theo tàu, người trốn trên tàu và người lên, xuống tàu.

- Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa cấp Giấy phép rời cảng cho người làm thủ tục sau khi nhận đủ các giấy tờ theo quy định;

- Chậm nhất 12 giờ, sau khi trở lại bờ, người làm thủ tục có trách nhiệm nộp đầy đủ các giấy tờ theo quy định;

- Thời hạn làm thủ tục cho tàu thuyền rời cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam được coi là kết thúc khi đại lý của chủ tàu nộp cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đầy đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định tại trụ sở Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa.

7.2. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Chậm nhất 01 giờ kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định, các cơ quan quản lý nhà nước xử lý, giải quyết thủ tục chuyên ngành và thông báo cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết kết quả và Cảng vụ hoàn thành thủ tục; trường hợp tàu biển chưa hoàn thành thủ tục phải thông báo và nêu rõ lý do.

7.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tàu rời cảng theo quy định bằng hình thức điện tử, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

7.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Văn phòng Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III.

7.5. Quy trình giải quyết công việc

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III			Chậm nhất 60 phút
B1	Tiếp nhận thông báo tàu rời cảng	- Tiếp nhận thông báo/xác báo tàu biển rời cảng của người làm thủ tục. - Kiểm tra các thông tin về tàu, thời gian dự kiến rời cảng, cảng đến và các nội dung liên quan bảo đảm đầy đủ, phù hợp quy định. - Trường hợp thông tin chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp, hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn thiện. - Thông báo cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan để phối hợp	Chuyên viên thủ tục/Trực ban Cảng vụ	24/24 giờ trong ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		thực hiện thủ tục theo quy định.		
B2	Tiếp nhận hồ sơ tàu rời cảng	- Tiếp nhận hồ sơ tàu rời cảng do người làm thủ tục nộp trực tiếp, qua phương tiện thông tin liên lạc hoặc bằng hình thức điện tử theo quy định. - Kiểm tra thành phần hồ sơ, đối chiếu các thông tin trong hồ sơ với thông báo tàu rời cảng. - Tiếp nhận các giấy tờ phải nộp theo quy định, gồm: Thông báo tàu rời cảng; Danh sách thuyền viên (nếu có thay đổi so với khi đến); Bản khai chung và các giấy tờ khác theo quy định. - Đối với các giấy tờ phải xuất trình/nộp sau khi tàu trở lại bờ, hướng dẫn người làm thủ tục thực hiện đúng thời hạn quy định.	Chuyên viên thủ tục/Người làm thủ tục	Chậm nhất 02 giờ trước khi tàu rời cảng đối với thông báo; không quá 12 giờ sau khi trở lại bờ đối với hồ sơ, giấy tờ phải nộp sau
B3	Kiểm tra, xử lý hồ sơ và phối hợp giải quyết thủ tục chuyên ngành	- Chuyên viên thủ tục kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và các giấy tờ liên quan đến tàu biển, thuyền viên. - Sao/gửi các giấy tờ cần thiết cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan để thực hiện thủ tục chuyên ngành. - Phối hợp, tiếp nhận kết quả giải quyết của các cơ quan chuyên ngành. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa phù hợp hoặc tàu chưa hoàn thành thủ tục chuyên ngành, thông báo cho người làm thủ tục biết và hướng dẫn hoàn thiện.	Chuyên viên thủ tục; các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành	Trong thời hạn 01 giờ kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ giấy tờ theo quy định
B4	Phê duyệt và cấp Giấy phép rời cảng	- Sau khi hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đã hoàn	Chuyên viên thủ tục/Lãnh đạo Cảng vụ	Trong tổng thời gian giải quyết không quá 01

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		thành thủ tục, chuyên viên thủ tục hoàn thiện hồ sơ, trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định. - Người có thẩm quyền kiểm tra, phê duyệt và ký Giấy phép rời cảng. - Chuyển Giấy phép rời cảng cho cán bộ văn thư thực hiện đóng dấu, phát hành theo quy định. - Trường hợp chưa đủ điều kiện cấp Giấy phép rời cảng, thông báo cho người làm thủ tục, nêu rõ lý do và hướng dẫn thực hiện các nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.	hoặc người được phân công, ủy quyền	giờ kể từ khi đủ hồ sơ
B5	Trả kết quả, cập nhật và lưu hồ sơ	- Trả Giấy phép rời cảng cho người làm thủ tục bằng hình thức phù hợp với phương thức tiếp nhận hồ sơ. - Cập nhật kết quả giải quyết TTHC vào sổ sách, biểu mẫu và phần mềm quản lý, theo dõi tàu của Cảng vụ. - Tiếp nhận, kiểm tra và lưu các giấy tờ phải nộp sau khi tàu trở lại bờ theo quy định. - Hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ TTHC theo quy định về quản lý hồ sơ, tài liệu.	Chuyên viên thủ tục	Thực hiện ngay sau khi hoàn thành thủ tục
Tổng thời gian giải quyết: không quá 60 phút sau khi nộp đủ thành phần hồ sơ				

8. Tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam (mã TTHC 1.004312).

8.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Thông báo tàu đến cảng: Trước khi tàu đến vị trí dự kiến đến cảng, người làm thủ tục gửi cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa nơi tàu đến các thông tin dưới đây:

+ Thông báo tàu biển đến cảng biển (theo mẫu Bản khai chung): Chậm nhất 08 giờ

trước khi tàu đến vị trí dự kiến đến cảng; trường hợp tàu thuyền di chuyển giữa các cảng biển Việt Nam hoặc khu vực hàng hải không quá 20 hải lý thì chậm nhất 02 giờ trước khi tàu thuyền đến vị trí đến cảng. Tàu biển, tàu quân sự, tàu biển có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân, tàu vận chuyển chất phóng xạ, tàu biển đến theo lời mời của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông báo chậm nhất 24 giờ trước khi tàu dự kiến vị trí dự kiến đến cảng. Chậm nhất 12 giờ kể từ khi tàu biển dự kiến đến khu neo đậu chờ quá cảnh.

- Xác báo tàu đến cảng:

- + Tàu biển đến vị trí dự kiến đến cảng sớm hoặc muộn hơn 02 giờ so với thời gian trong thông báo tàu đến cảng biển phải thực hiện xác báo cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết chính xác thời gian tàu đến vị trí dự kiến theo mẫu;

- + Trường hợp tàu biển có người ốm, người chết, người cứu vớt được trên biển hoặc có người trốn trên tàu, tàu biển phải thực hiện xác báo cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết chính xác thời gian tàu đến vị trí dự kiến, các thông tin về tên, tuổi, quốc tịch, tình trạng bệnh tật, lý do tử vong và các yêu cầu liên quan khác theo mẫu.

- Chậm nhất 02 giờ kể từ khi tàu đã vào neo đậu tại cầu cảng hoặc 04 giờ kể từ khi tàu đã vào neo đậu tại các vị trí khác trong vùng nước cảng biển theo Kế hoạch điều động, người làm thủ tục nộp hồ sơ để làm thủ tục cho tàu thuyền tại trụ sở chính hoặc Văn phòng đại diện Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa.

b) Giải quyết TTHC:

- Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa có trách nhiệm thông báo cho các tổ chức liên quan biết thông tin về việc tàu thuyền vào cảng biển và hoạt động trong vùng biển Việt Nam theo quy định để thực hiện thủ tục và phối hợp triển khai điều động, tiếp nhận tàu.

- + Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa xử lý, giải quyết hồ sơ đối với tàu thuyền, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên và là cơ quan quyết định cuối cùng cho tàu thuyền vào cảng biển;

- + Biên phòng cửa khẩu xử lý, giải quyết hồ sơ đối với thuyền viên, hành khách, người đi theo tàu, người trốn trên tàu và người lên, xuống tàu;

- + Hải quan cửa khẩu xử lý, giải quyết hồ sơ đối với hàng hóa, hành lý, nguyên, nhiên vật liệu trên tàu.

- Trên cơ sở thông báo, xác báo tàu đến cảng, chậm nhất 02 giờ trước khi tàu biển đến vị trí dự kiến đến cảng, Giám đốc Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa căn cứ điều kiện thực tế, thông số kỹ thuật của tàu, loại hàng, kế hoạch điều độ của cảng, kế hoạch dẫn tàu của tổ chức hoa tiêu và ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước để xem xét quyết định chấp thuận cho tàu vào cảng thông qua Kế hoạch điều động theo mẫu; trường hợp không chấp thuận cho tàu vào cảng phải thông báo cho người làm thủ tục và nêu rõ lý do.

8.2. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Chậm nhất 01 giờ kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định, các cơ quan quản lý nhà nước xử lý, giải quyết thủ tục chuyên ngành và thông báo cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết kết quả và Cảng vụ hoàn thành thủ tục; trường hợp tàu biển chưa hoàn thành thủ

tục phải thông báo và nêu rõ lý do.

8.3. Cách thức thực hiện: Gửi Thông báo tàu rời cảng theo quy định bằng Fax, khai báo điện tử, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

8.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Hồ sơ trực tiếp tại Văn phòng Đại diện Cảng vụ

8.5. Quy trình giải quyết công việc

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Đại diện Cảng vụ Trực thuộc			
B1	Tiếp nhận, xử lý thông tin tàu biển nhập cảnh	- Chuyên viên thủ tục tiếp nhận thông báo/xác báo tàu biển đến cảng kiểm tra và đảm bảo các thông tin phải đầy đủ, phù hợp theo quy định. - Sau khi nhận được thông báo, xác báo tàu đến cảng của NLTT, Trục ban cảng vụ phải thông báo ngay cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành (<i>Hải quan, Biên phòng, Kiểm dịch</i>) biết để phối hợp. - Người giải quyết thủ tục tiếp nhận, kiểm tra các thông tin bản khai an ninh, thông báo, xác báo tàu biển đến cảng; nếu chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp thì hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn thiện	Chuyên viên thủ tục	24/24 giờ trong ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ.
B2	Lập và phê duyệt kế hoạch điều động	- Chuyên viên thủ tục tiếp nhận thông báo/xác báo tàu biển đến cảng (mẫu số 42/Mẫu số 44) kiểm tra và đảm bảo các thông tin phải đầy đủ, phù hợp quy định. - Sau khi nhận được thông báo/xác báo tàu đến cảng của NLTT, Chuyên viên thủ tục phải thông báo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành biết để phối hợp.	Chuyên viên thủ tục	Ngay Sau khi người làm thủ tục hoàn tất việc khai báo, và sau khi các cơ quan QLNN quản lý chuyên ngành có ý kiến
B3	Phát hành Lệnh Điều động	Ký và đóng dấu LDD để phát hành LDD - Trường hợp không chấp thuận cho tàu vào cảng nêu rõ lý do.	Trưởng Đại diện	02 giờ trước khi tàu đến

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B4	Nộp hồ sơ tàu vào cảng	Nộp HSTNC, GPRC và trình các Giấy tờ hồ sơ tàu, hồ sơ thuyền viên theo quy định. Theo khoản 3, Điều 89, ND58 - Nộp các giấy tờ theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 89, ND58. - Xuất trình các giấy tờ theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 89, ND58.	Người làm thủ tục	02 giờ hoặc 04 giờ theo quy định
B5	Kiểm tra xử lý hồ sơ	Theo khoản 4, Điều 89, ND58 - Chuyên viên thủ tục kiểm tra, xử lý hồ sơ. - Hồ sơ hợp lệ và phê duyệt của các CQQLNNCN tại cảng biển, hoàn thành thủ tục vào cảng cho tàu.	Chuyên viên thủ tục	01 giờ theo quy định
B6	Trả kết quả; lưu hồ sơ	Chuyên viên thủ tục chỉnh hồ sơ tàu vào các sổ sách, bảng biểu, phần mềm theo dõi tàu của cơ quan và lưu hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên thủ tục	
Tổng thời gian giải quyết: không quá 60 phút sau khi nộp đủ thành phần hồ sơ				

9. Tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài (mã TTHC 1.004304).

9.1 Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Chậm nhất 02 giờ trước khi tàu biển rời cảng, người làm thủ tục phải thông báo trực tiếp hoặc qua các phương tiện thông tin liên lạc khác cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết nội dung Thông báo tàu rời cảng theo mẫu.

- Trên cơ sở thông báo, xác báo tàu rời cảng, chậm nhất 02 giờ trước khi tàu biển rời cảng người làm thủ tục nộp, xuất trình các giấy tờ, tài liệu của tàu biển.

b) Giải quyết TTHC:

- Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa có trách nhiệm thông báo cho các tổ chức liên quan biết thông tin về việc tàu thuyền rời cảng biển theo quy định để thực hiện thủ tục và phối hợp triển khai:

+ Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa xử lý, giải quyết hồ sơ đối với tàu thuyền, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên và là cơ quan quyết định cuối cùng cho tàu thuyền rời cảng biển;

+ Hải quan cửa khẩu xử lý, giải quyết hồ sơ đối với hàng hóa, hành lý, nguyên, nhiên vật liệu trên tàu;

+ Biên phòng cửa khẩu xử lý, giải quyết hồ sơ đối với thuyền viên, hành khách, người đi theo tàu, người trốn trên tàu và người lên, xuống tàu.

+ Kiểm dịch y tế xử lý, giải quyết hồ sơ đối với bệnh dịch liên quan đến con người.

9.2. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất 01 giờ kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đầy đủ các giấy tờ theo quy định, các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện thủ tục và thông báo ngay cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết kết quả và Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa cấp Giấy phép rời cảng cho tàu biển; trường hợp chưa hoàn thành thủ tục phải thông báo và nêu rõ lý do, cách thức giải quyết.

- Trường hợp tàu biển đã được cấp Giấy phép rời cảng mà vẫn lưu lại tại cảng quá 24 giờ kể từ thời điểm tàu biển được phép rời cảng, tàu biển đó phải làm lại thủ tục rời cảng theo quy định.

9.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tàu rời cảng theo quy định bằng Fax, khai báo điện tử, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

9.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Hồ sơ trực tiếp tại Văn phòng Đại diện Cảng vụ

9.5. Quy trình giải quyết công việc

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Đại diện Cảng vụ Trực thuộc			
B1	Tiếp nhận, xử lý thông tin tàu biển rời cảng	- Chuyên viên thủ tục tiếp nhận thông báo/xác báo tàu biển rời cảng kiểm tra và đảm bảo các thông tin phải đầy đủ, phù hợp theo quy định. - Sau khi nhận được thông báo, xác báo tàu rời cảng của NLTT, Trục ban cảng vụ phải thông báo ngay cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành (<i>Hải quan, Biên phòng, Kiểm dịch</i>) biết để phối hợp. - Người giải quyết thủ tục tiếp nhận, kiểm tra các thông tin bản khai thông báo tàu biển rời cảng; nếu chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp thì hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn thiện	Chuyên viên thủ tục	24/24 giờ trong ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ.
B2	Nộp hồ sơ tàu rời cảng	Nộp HSTRC và trình các Giấy tờ hồ sơ tàu, hồ sơ thuyền viên theo quy định. Theo khoản 3, Điều 89, NĐ58 - Nộp các giấy tờ theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 89, NĐ58. - Xuất trình các giấy tờ theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 89, NĐ58.	Người làm thủ tục	02 giờ hoặc 04 giờ theo quy định

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B3	Kiểm tra xử lý hồ sơ	Theo khoản 4, Điều 89, ND58 - Chuyên viên thủ tục kiểm tra, xử lý hồ sơ. - Hồ sơ hợp lệ và phê duyệt của các CQQLNNCN tại cảng biển, hoàn thành thủ tục xuất cảnh cho tàu.	Chuyên viên thủ tục	01 giờ theo quy định
B4	Cấp giấy phép rời	- Theo Điều 71, ND58 - Theo khoản 3, Điều 90, ND58 + Người có thẩm quyền ký GPRC chuyên Cán bộ Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả đóng dấu và phát hành GPRC. + Trường hợp chưa cấp GPRC Người có thẩm quyền trả lại GPRC và nêu rõ lý do.	Chuyên viên thủ tục /Lãnh đạo Đại diện	
B5	Trả kết quả; lưu hồ sơ	Chuyên viên thủ tục chỉnh hồ sơ tàu vào các sổ sách, bảng biểu, phần mềm theo dõi tàu của cơ quan và lưu hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên thủ tục	
Tổng thời gian giải quyết: không quá 60 phút sau khi nộp đủ thành phần hồ sơ				

10. Tàu biển hoạt động tuyến nội địa vào cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR- SB và các phương tiện thủy khác không quy định tại các khoản 2, 3 Điều 72 Nghị định 58/2017/NĐ-CP) (mã TTHC 1.003829).

10.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Thông báo tàu đến cảng: Trước khi tàu đến vị trí dự kiến đến cảng, người làm thủ tục gửi cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa nơi tàu đến các thông tin dưới đây:

+ Thông báo tàu biển đến cảng biển (theo mẫu Bản khai chung): Chậm nhất 08 giờ trước khi tàu đến vị trí dự kiến đến cảng; trường hợp tàu thuyền di chuyển giữa các cảng biển Việt Nam hoặc khu vực hàng hải không quá 20 hải lý thì chậm nhất 02 giờ trước khi tàu thuyền đến vị trí đến cảng. Tàu biển, tàu quân sự, tàu biển có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân, tàu vận chuyển chất phóng xạ, tàu biển đến theo lời mời của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông báo chậm nhất 24 giờ trước khi tàu dự kiến vị trí dự kiến đến cảng. Chậm nhất 12 giờ kể từ khi tàu biển dự kiến đến khu neo đậu chờ quá cảnh.

- Xác báo tàu đến cảng:

+ Tàu biển đến vị trí dự kiến đến cảng sớm hoặc muộn hơn 02 giờ so với thời gian trong thông báo tàu đến cảng biển phải thực hiện xác báo cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ

đường thủy nội địa biết chính xác thời gian tàu đến vị trí dự kiến theo mẫu;

+ Trường hợp tàu biển có người ốm, người chết, người cứu vớt được trên biển hoặc có người trốn trên tàu, tàu biển phải thực hiện xác báo cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết chính xác thời gian tàu đến vị trí dự kiến, các thông tin về tên, tuổi, quốc tịch, tình trạng bệnh tật, lý do tử vong và các yêu cầu liên quan khác theo mẫu.

- Chậm nhất 02 giờ kể từ khi tàu đã vào neo đậu tại cầu cảng hoặc 04 giờ kể từ khi tàu đã vào neo đậu tại các vị trí khác trong vùng nước cảng biển theo Kế hoạch điều động, người làm thủ tục nộp hồ sơ để làm thủ tục cho tàu thuyền tại trụ sở chính hoặc Văn phòng đại diện Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa.

b) Giải quyết TTHC:

- Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa có trách nhiệm thông báo cho các tổ chức liên quan biết thông tin về việc tàu thuyền vào cảng biển và hoạt động trong vùng biển Việt Nam theo quy định để thực hiện thủ tục và phối hợp triển khai điều động, tiếp nhận tàu;

+ Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa xử lý, giải quyết hồ sơ đối với tàu thuyền, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên và là cơ quan quyết định cuối cùng cho tàu thuyền vào cảng biển;

+ Biên phòng cửa khẩu xử lý, giải quyết hồ sơ đối với thuyền viên, hành khách, người đi theo tàu, người trốn trên tàu và người lên, xuống tàu.

10.2. Thời hạn giải quyết:

- Trên cơ sở thông báo, xác báo tàu đến cảng, chậm nhất 02 giờ trước khi tàu biển đến vị trí dự kiến đến cảng, Giám đốc Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa căn cứ điều kiện thực tế, thông số kỹ thuật của tàu, loại hàng, kế hoạch điều độ của cảng, kế hoạch dẫn tàu của tổ chức hoa tiêu và ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước để xem xét quyết định chấp thuận cho tàu vào cảng thông qua Kế hoạch điều động theo mẫu; trường hợp không chấp thuận cho tàu vào cảng phải thông báo cho người làm thủ tục và nêu rõ lý do.

- Chậm nhất 01 giờ kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định, các cơ quan quản lý nhà nước xử lý, giải quyết thủ tục chuyên ngành và thông báo cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết kết quả và Cảng vụ hoàn thành thủ tục; trường hợp tàu biển chưa hoàn thành thủ tục phải thông báo và nêu rõ lý do.

10.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tàu rời cảng theo quy định bằng Fax, khai báo điện tử, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

10.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Văn phòng Đại diện Cảng vụ

10.5. Quy trình giải quyết công việc

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Đại diện Cảng vụ Trực thuộc			

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1	Tiếp nhận, xử lý thông tin tàu biển vào	- Chuyên viên thủ tục tiếp nhận thông báo/xác báo tàu biển đến cảng kiểm tra và đảm bảo các thông tin phải đầy đủ, phù hợp theo quy định. - Người giải quyết thủ tục tiếp nhận, kiểm tra các thông tin bản khai an ninh, thông báo, xác báo tàu biển đến cảng; nếu chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp thì hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn thiện	Chuyên viên thủ tục	24/24 giờ trong ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ.
B2	Lập và phê duyệt kế hoạch điều động	- Chuyên viên thủ tục tiếp nhận thông báo/xác báo tàu biển đến cảng (mẫu số 42/Mẫu số 44) kiểm tra và đảm bảo các thông tin phải đầy đủ, phù hợp quy định.	Chuyên viên thủ tục	Ngay Sau khi người làm thủ tục hoàn tất việc khai báo,
B3	Phát hành Lệnh Điều động	- Ký và đóng dấu LDD để phát hành LDD - Trường hợp không chấp thuận cho tàu vào cảng nêu rõ lý do.	Trưởng Đại diện	02 giờ trước khi tàu đến
B4	Nộp hồ sơ tàu vào cảng	- Nộp HSTVC, GPRC và trình các Giấy tờ hồ sơ tàu, hồ sơ thuyền viên theo quy định. - Theo khoản 3, Điều 89, ND58 - Nộp các giấy tờ theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 89, ND58. - Xuất trình các giấy tờ theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 89, ND58.	Người làm thủ tục	02 giờ hoặc 04 giờ theo quy định
B5	Kiểm tra xử lý hồ sơ	- Theo khoản 4, Điều 89, ND58 - Chuyên viên thủ tục kiểm tra. xử lý hồ sơ. - Người giải quyết thủ tục tiếp nhận, kiểm tra giấy tờ, tài liệu của tàu thuyền, nếu: - Chưa đủ hoặc chưa phù hợp thì hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn chỉnh giấy tờ, tài liệu theo quy định	Chuyên viên thủ tục	01 giờ theo quy định
B6	Trả kết quả; lưu hồ sơ	Chuyên viên thủ tục chỉnh hồ sơ tàu vào các sổ sách, bảng biểu, phần mềm theo dõi tàu của cơ quan và lưu hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên thủ tục	

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
Tổng thời gian giải quyết: không quá 60 phút sau khi nộp đủ thành phần hồ sơ				

11. Tàu biển hoạt động tuyến nội địa rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và các phương tiện thủy khác không quy định tại các khoản 2, 3 Điều 72 Nghị định 58/2017/NĐ-CP) (mã TTHC 1.003785).

11.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Chậm nhất 02 giờ trước khi tàu rời cảng, người làm thủ tục phải thông báo trực tiếp hoặc qua các phương tiện thông tin liên lạc khác cho Cảng vụ biết nội dung Thông báo tàu rời cảng.

- Chậm nhất 02 giờ trước khi tàu biển rời cảng, người làm thủ tục nộp, xuất trình các giấy tờ, tài liệu của tàu biển theo quy định.

b) Giải quyết TTHC:

- Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa có trách nhiệm thông báo cho các tổ chức liên quan biết thông tin về việc tàu thuyền rời cảng biển theo quy định để thực hiện thủ tục và phối hợp triển khai:

+ Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa xử lý, giải quyết hồ sơ đối với tàu thuyền, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên và là cơ quan quyết định cuối cùng cho tàu thuyền rời cảng biển;

+ Biên phòng cửa khẩu xử lý, giải quyết hồ sơ đối với thuyền viên, hành khách, người đi theo tàu, người trốn trên tàu và người lên, xuống tàu.

11.2. Thời hạn giải quyết:

- Chậm nhất 01 giờ kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định, các cơ quan quản lý nhà nước xử lý, giải quyết thủ tục chuyên ngành và thông báo cho Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa biết kết quả và Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa cấp Giấy phép rời cảng cho tàu; trường hợp tàu biển chưa hoàn thành thủ tục phải thông báo và nêu rõ lý do, cách thức giải quyết.

- Trường hợp tàu biển đã được cấp Giấy phép rời cảng mà vẫn lưu lại tại cảng quá 24 giờ kể từ thời điểm tàu biển được phép rời cảng, tàu biển đó phải làm lại thủ tục rời cảng theo quy định.

11.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tàu rời cảng theo quy định bằng Fax, khai báo điện tử, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

11.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Văn phòng Đại diện Cảng vụ

11.5. Quy trình giải quyết công việc

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Đại diện Cảng vụ Trực thuộc			

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1	Tiếp nhận, xử lý thông tin tàu biển rời cảng	- Chuyên viên thủ tục tiếp nhận thông báo/xác báo tàu biển rời cảng kiểm tra và đảm bảo các thông tin phải đầy đủ, phù hợp theo quy định.	Chuyên viên thủ tục	24/24 giờ trong ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ.
B2	Nộp hồ sơ tàu rời cảng	Nộp HSTRC và trình các Giấy tờ hồ sơ tàu, hồ sơ thuyền viên theo quy định. Theo điều 81, 83, 96 và 97, NĐ58	Người làm thủ tục	02 giờ hoặc 04 giờ theo quy định
B3	Kiểm tra xử lý hồ sơ	- Theo điều 81, 83, 96 và 97, NĐ58 Người giải quyết thủ tục tiếp nhận, kiểm tra giấy tờ, tài liệu của tàu thuyền, nếu: Chưa đủ hoặc chưa phù hợp thì hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn chỉnh giấy tờ, tài liệu theo quy định (qua chức năng “thông báo hướng dẫn doanh nghiệp bổ sung” tại phần mềm Thủ tục tàu biển đối với thủ tục điện tử hoặc qua các hình thức khác đối với thủ tục giấy). Trong quá trình làm thủ tục, nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, người giải quyết thủ tục tiến hành lập biên bản, báo cáo người có thẩm quyền để xem xét và xử lý vi phạm theo quy định.	Chuyên viên thủ tục	Không quá 01 giờ theo quy định
B4	Cấp giấy phép rời	- Theo điều 81, 83, 96 và 97, NĐ58 + Người có thẩm quyền ký GPRC chuyển Cán bộ Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả đóng dấu và phát hành GPRC. + Trường hợp chưa cấp GPRC Người có thẩm quyền trả lại GPRC và nêu rõ lý do.	Chuyên viên thủ tục Lãnh đạo Đại diện	
B5	Trả kết quả; lưu hồ sơ	Chuyên viên thủ tục chỉnh hồ sơ tàu vào các sổ sách, bảng biểu, phần mềm theo dõi tàu của cơ quan và lưu hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên thủ tục	
Tổng thời gian giải quyết: không quá 60 phút sau khi nộp đủ thành phần hồ sơ				

12. Tàu biển đang đóng hoặc sửa chữa, hoán cải chạy thử (mã TTHC 2.001580).

12.1. Trình tự thực hiện: Chậm nhất 02 giờ trước khi tàu biển đang đóng hoặc sửa chữa, hoán cải chạy thử người làm thủ tục nộp, xuất trình cho Cảng vụ hàng hải/ Cảng vụ đường thủy nội địa các giấy tờ, tài liệu theo quy định.

12.2. Thời hạn giải quyết:

- Chậm nhất 01 giờ kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định, Cảng vụ hàng hải/ Cảng vụ đường thủy nội địa cấp Giấy phép chạy thử; trường hợp chưa hoàn thành thủ tục phải thông báo và nêu rõ lý do, cách thức giải quyết.

- Trường hợp tàu biển được cấp Giấy phép chạy thử nhưng quá 24 giờ không chạy thử thì phải làm lại thủ tục chạy thử theo quy định.

- Trường hợp tàu thuyền chạy thử từ vùng nước cảng biển này tới vùng nước cảng biển khác thì Giấy phép chạy thử được thay thế bằng Giấy phép rời cảng.

12.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ theo quy định bằng khai báo điện tử, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

12.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Văn phòng Đại diện Cảng vụ, Trụ sở Cảng vụ Đường thủy nội địa vực III.

12.5. Quy trình giải quyết công việc:

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Đại diện Cảng vụ Trực thuộc			
B1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	- Chuyên viên thủ tục tiếp nhận hồ sơ do người làm thủ tục nộp, xuất trình theo quy định. - Kiểm tra thành phần, tính đầy đủ, chính xác và hợp lệ của hồ sơ. - Kiểm tra các thông tin liên quan đến tàu, nội dung và thời gian chạy thử, khu vực chạy thử và các điều kiện bảo đảm an toàn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp, hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn thiện theo quy định.	Chuyên viên thủ tục	Ngay sau khi tiếp nhận
B2	Thẩm định hồ sơ, điều kiện chạy thử	- Kiểm tra, đối chiếu các giấy tờ, tài liệu liên quan đến tàu và nội dung đề nghị chạy thử. - Đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong quá trình chạy thử theo quy định. - Xác định trường hợp cấp Giấy phép chạy thử hoặc trường hợp tàu chạy thử từ vùng nước cảng biển này đến vùng nước cảng biển khác thì thực hiện Giấy phép rời cảng theo quy định. - Trường hợp chưa đủ điều kiện, dự thảo	Chuyên viên thủ tục	Chậm nhất 60 phút

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		nội dung thông báo, nêu rõ lý do và cách thức giải quyết.		
B3	Kiểm tra, phê duyệt và cấp Giấy phép	- Chuyên viên thủ tục hoàn thiện hồ sơ, trình người có thẩm quyền xem xét, ký Giấy phép chạy thử/Giấy phép rời cảng. - Lãnh đạo phụ trách kiểm tra, ký kiểm soát nghiệp vụ theo quy định. - Người có thẩm quyền ký Giấy phép chạy thử hoặc Giấy phép rời cảng. - Trường hợp không cấp phép, ký/thông báo cho người làm thủ tục và nêu rõ lý do, cách thức giải quyết. - Thực hiện thu phí, lệ phí theo quy định.	Chuyên viên thủ tục; Lãnh đạo phụ trách; Cán bộ thu phí	
B4	Trả kết quả, cập nhật và lưu hồ sơ	- Trả Giấy phép chạy thử hoặc Giấy phép rời cảng cho người làm thủ tục theo hình thức phù hợp. - Cập nhật kết quả giải quyết vào sổ theo dõi, phần mềm/hệ thống quản lý tàu của Cảng vụ. - Hoàn thiện và lưu hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên thủ tục	Ngay sau khi cấp phép
Tổng thời gian giải quyết: chậm nhất 60 phút, kể từ khi NLTT đã nộp, xuất trình đầy đủ các giấy tờ theo quy định				

13. Cấp Giấy phép vận tải nội địa cho tàu nước ngoài (Đối với trường hợp vận chuyển hành khách, hành lý từ tàu khách du lịch vào đất liền) (mã TTHC 1.004425).

13.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Đối với trường hợp vận chuyển hành khách, hành lý từ tàu khách du lịch vào đất liền: Chủ tàu hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu nước ngoài nộp đề nghị cấp Giấy phép vận tải nội địa đến Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa tại khu vực mà tàu khách du lịch neo đậu.

b) Giải quyết TTHC:

+ Cảng vụ Hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ nhận trực tiếp, cán bộ nhận hồ sơ phải kiểm tra và thông báo rõ cho người nộp những nội dung cần bổ sung, sửa đổi (nếu có). Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến còn thiếu, trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cảng vụ Hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa thông báo rõ nội dung cần bổ sung, sửa đổi. Đối với hồ sơ nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, hình thức thông báo được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên

thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

13.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc theo phương thức điện tử thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

+ Cảng vụ Hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa trả kết quả trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến chủ tàu hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu; đồng thời sao gửi đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam để báo cáo.

13.3. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Cảng vụ Hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa thẩm định hồ sơ, cấp Giấy phép vận tải biển nội địa theo mẫu. Trường hợp không cấp Giấy phép vận tải biển nội địa phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

13.4. Trình tự thực hiện

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III		1 ngày (8 giờ)
B1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	- Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận tải nội địa của chủ tàu hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu nước ngoài theo hình thức trực tiếp hoặc điện tử thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. - Kiểm tra thành phần, số lượng và tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định.- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận và chuyển đơn vị/cá nhân được phân công xử lý. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn thiện; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì thông báo và nêu rõ lý do theo quy định.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định các nội dung đề nghị cấp Giấy phép vận tải nội địa. - Kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ với quy định pháp luật và điều kiện cấp Giấy phép vận tải nội địa đối với trường hợp vận chuyển hành khách, hành lý từ tàu khách du lịch vào đất liền. - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện, dự thảo thông báo yêu cầu bổ	Chuyên viên được phân công/Phòng An toàn	04 giờ

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		sung, sửa đổi hồ sơ và trình lãnh đạo xem xét theo quy định. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép, dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, dự thảo Giấy phép vận tải nội địa theo mẫu quy định.		
B3	Kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định	- Lãnh đạo Phòng An toàn kiểm tra kết quả thẩm định và dự thảo Giấy phép vận tải nội địa/văn bản trả lời. - Trường hợp thống nhất, ký kiểm soát nghiệp vụ và trình Lãnh đạo Cảng vụ xem xét, quyết định. - Trường hợp chưa thống nhất, yêu cầu chuyên viên bổ sung, hoàn thiện hoặc thẩm định lại.	Lãnh đạo Phòng an toàn	1 giờ
B4	Phê duyệt, ký Giấy phép	- Lãnh đạo Cảng vụ xem xét hồ sơ, kết quả thẩm định và dự thảo Giấy phép vận tải nội địa. - Trường hợp đủ điều kiện, ký cấp Giấy phép vận tải nội địa theo thẩm quyền, có thể thực hiện ký số theo quy định. - Trường hợp không cấp Giấy phép, ký văn bản trả lời và nêu rõ lý do. - Trường hợp cần hoàn thiện, chuyển hồ sơ lại đơn vị xử lý để bổ sung.	Lãnh đạo Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III	01 giờ
B5	Phát hành và sao gửi kết quả	- Cán bộ văn thư thực hiện lấy số, vào sổ, đóng dấu hoặc ký số, phát hành Giấy phép vận tải nội địa/văn bản trả lời. - Sao gửi kết quả đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam để báo cáo theo quy định. - Trường hợp trả kết quả điện tử, thực hiện phát hành trên hệ thống theo quy định.	Văn thư/Cán bộ được giao phát hành	0,5 giờ
B6	Trả kết quả, cập nhật và lưu hồ sơ	- Trả kết quả cho chủ tàu hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu theo hình thức đăng ký: trực tiếp, điện tử hoặc qua hệ thống bưu chính theo quy định. - Cập nhật kết quả giải quyết trên hệ thống quản lý hồ sơ/TTHC. - Thống kê, theo dõi và lưu trữ hồ sơ theo quy định.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả; Chuyên viên xử lý	0,5 giờ

14. Thủ tục đối với phương tiện thủy nội địa Việt Nam, Campuchia xuất cảnh

rời cảng thủy nội địa Việt Nam (mã TTHC 1.009441).

14.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Trường hợp thực hiện trực tiếp tại địa điểm làm thủ tục, người làm thủ tục nộp, xuất trình giấy tờ cho cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục theo quy định. Các cơ quan có thẩm quyền phải trả giấy tờ quy định cho người làm thủ tục ngay sau khi kiểm tra, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Trường hợp làm thủ tục điện tử, chậm nhất 02 giờ, trước khi phương tiện dự kiến đến cửa khẩu, người làm thủ tục phải khai báo giấy tờ quy định theo phương thức điện tử thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

b) Giải quyết TTHC:

- Chậm nhất 30 phút, kể từ khi người làm thủ tục hoàn thành việc nộp, xuất trình hoặc khai báo điện tử đầy đủ các giấy tờ theo quy định, trên cơ sở thông báo kết quả giải quyết thủ tục theo chuyên ngành của các cơ quan liên quan, Cảng vụ cấp Giấy phép cho phương tiện rời cảng bản giấy hoặc bản điện tử thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Khi phương tiện đến cửa khẩu phải xuất trình các loại giấy tờ đã làm thủ tục xuất cảnh tại cảng xuất cảnh cho các cơ quan quản lý nhà nước tại cửa khẩu kiểm tra trước khi phương tiện rời khỏi lãnh thổ Việt Nam.

- Trường hợp phương tiện không thể xuất cảnh đi Campuchia theo kế hoạch, người làm thủ tục phải thông báo và nộp lại các loại giấy tờ đã làm thủ tục xuất cảnh tại cửa khẩu cảng xuất cảnh để hủy hồ sơ xuất cảnh.

c) Trách nhiệm làm thủ tục

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các cơ quan thực hiện kiểm tra và chịu trách nhiệm đối với kết quả kiểm tra các giấy tờ theo quy định.

- Cảng vụ căn cứ thông tin tàu thuyền và kết quả giải quyết thủ tục của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác để quyết định giải quyết thủ tục xuất cảnh rời cảng.

14.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc theo phương thức điện tử thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

14.3. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất 30 phút, kể từ khi người làm thủ tục hoàn thành việc nộp, xuất trình hoặc khai báo điện tử đầy đủ các giấy tờ theo quy định, trên cơ sở thông báo kết quả giải quyết thủ tục theo chuyên ngành của các cơ quan liên quan, Cảng vụ cấp Giấy phép cho phương tiện rời cảng bản giấy hoặc bản điện tử thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

14.4. Trình tự thực hiện

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Đại diện Cảng vụ Trục thuộc			
B1	Tiếp nhận, tổng hợp thông tin	Tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, giấy tờ đã nộp/xuất trình/khai báo điện tử của người làm thủ tục	Chuyên viên thủ tục	24/24 giờ trong ngày, kể cả ngày nghỉ,

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
				ngày lễ.
B2	Kiểm tra, đối chiếu kết quả các cơ quan chuyên ngành	Tra cứu, tổng hợp thông báo kết quả giải quyết thủ tục của Hải quan, Biên phòng/Công an cửa khẩu, cơ quan kiểm dịch thực vật, kiểm dịch động vật (nếu có) trên Cổng một cửa quốc gia; đối chiếu thông tin tàu, hàng hóa, thuyền viên	Chuyên viên thủ tục	10 phút
B3	Xét duyệt điều kiện cấp phép	Kiểm tra điều kiện xuất cảnh của phương tiện, đối chiếu với kết quả các cơ quan chuyên ngành; nếu chưa đủ điều kiện → thông báo từ chối/yêu cầu bổ sung qua Cổng một cửa quốc gia	Chuyên viên thủ tục	15 phút
B4	Phê duyệt, ký Giấy phép rời cảng	Ký Giấy phép rời cảng theo Mẫu số 01 (bản giấy hoặc bản điện tử)	Trưởng Đại diện	
B5	Phát hành, trả kết quả	Đóng dấu (nếu bản giấy) và phát hành Giấy phép cho người làm thủ tục qua Cổng một cửa quốc gia hoặc trực tiếp; cập nhật hồ sơ tàu vào sổ sách, phần mềm theo dõi	Chuyên viên thủ tục	5 phút
Tổng thời gian giải quyết: không quá 30 phút sau khi nộp đủ thành phần hồ sơ				

15. Thủ tục đối với phương tiện thủy nội địa Việt Nam, Campuchia nhập cảnh vào cảng thủy nội địa Việt Nam (mã TTHC 1.009440)

15.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Trường hợp thực hiện trực tiếp tại địa điểm làm thủ tục, người làm thủ tục nộp, xuất trình giấy tờ cho cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục theo quy định. Các cơ quan có thẩm quyền phải trả giấy tờ quy định cho người làm thủ tục ngay sau khi kiểm tra, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Trường hợp làm thủ tục điện tử, chậm nhất 02 giờ, trước khi phương tiện dự kiến đến cửa khẩu, người làm thủ tục phải khai báo giấy tờ quy định theo phương thức điện tử thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

b) Giải quyết TTHC:

- Chậm nhất 30 phút, kể từ khi người làm thủ tục hoàn thành việc nộp, xuất trình hoặc khai báo điện tử đầy đủ các giấy tờ theo quy định, trên cơ sở thông báo kết quả giải

quyết thủ tục theo chuyên ngành của các cơ quan liên quan, Cảng vụ thông báo cho phương tiện vào cảng.

- Trách nhiệm làm thủ tục của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa:

+ Kiểm tra các loại giấy tờ liên quan đến phương tiện và thuyền viên trong trường hợp làm thủ tục điện tử:

a) Cảng vụ kiểm tra các thông tin khai báo, tra cứu dữ liệu phương tiện, thuyền viên Việt Nam trên cơ sở dữ liệu điện tử của các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết thủ tục cấp giấy phép cho phương tiện vào cảng thủy nội địa.

b) Cảng vụ chỉ yêu cầu người làm thủ tục nộp, xuất trình các giấy tờ trong trường hợp cơ sở dữ liệu điện tử không có thông tin của phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện hoặc không đủ dữ liệu điện tử để kiểm tra, đối chiếu hoặc không bảo đảm điều kiện của chứng từ điện tử.

c) Thời hạn xuất trình các giấy tờ không có trong cơ sở dữ liệu: chậm nhất 02 giờ, kể từ khi phương tiện đã neo đậu tại cầu cảng hoặc 04 giờ, kể từ khi phương tiện đã neo đậu tại vị trí khác trong vùng nước cảng.

+ Trách nhiệm làm thủ tục:

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các cơ quan thực hiện kiểm tra và chịu trách nhiệm đối với kết quả kiểm tra các giấy tờ theo quy định.

b) Cảng vụ căn cứ thông tin tàu thuyền và kết quả giải quyết thủ tục của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác để quyết định giải quyết thủ tục nhập cảnh vào cảng.

15.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc thực hiện thủ tục điện tử trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

15.3. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất 30 phút, kể từ khi người làm thủ tục hoàn thành việc nộp, xuất trình hoặc khai báo điện tử đầy đủ các giấy tờ theo quy định, trên cơ sở thông báo kết quả giải quyết thủ tục theo chuyên ngành của các cơ quan liên quan, Cảng vụ thông báo cho phương tiện vào cảng.

15.4. Quy trình giải quyết công việc

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Đại diện Cảng vụ Trực thuộc			
B1	Tiếp nhận, tổng hợp thông tin	Tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, giấy tờ đã nộp/xuất trình/khai báo điện tử của người làm thủ tục	Chuyên viên thủ tục	24/24 giờ trong ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ.
B2	Kiểm tra, đối chiếu kết quả các cơ quan chuyên ngành	Tra cứu, tổng hợp thông báo kết quả giải quyết thủ tục của Hải quan, Biên phòng/Công an cửa khẩu, cơ quan kiểm dịch thực vật, kiểm dịch động vật (nếu có) trên Cổng một cửa	Chuyên viên thủ tục	10 phút

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		quốc gia; đối chiếu thông tin tàu, hàng hóa, thuyền viên		
B3	Xét duyệt điều kiện cấp phép	Kiểm tra điều kiện xuất cảnh của phương tiện, đối chiếu với kết quả các cơ quan chuyên ngành; nếu chưa đủ điều kiện → thông báo từ chối/yêu cầu bổ sung qua Cổng một cửa quốc gia	Chuyên viên thủ tục	15 phút
B4	Thông báo chấp thuận	Thông báo và phát hành đồng ý vào cho người làm thủ tục qua Cổng một cửa quốc gia hoặc trực tiếp; cập nhật hồ sơ tàu vào sổ sách, phần mềm theo dõi	Chuyên viên thủ tục	5 phút
Tổng thời gian giải quyết: không quá 30 phút sau khi nộp đủ thành phần hồ sơ				

16. Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải (mã TTHC 1.002372).

16.1. Trình tự thực hiện:

- Thuyền trưởng lập hồ sơ đề nghị xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải đến cơ quan có thẩm quyền xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải.
- Cơ quan có thẩm quyền bao gồm:
 - + Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải tại Việt Nam là Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa hoặc Đại diện Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gần nhất.
 - + Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải ở nước ngoài là cơ quan đại diện của Việt Nam nơi gần nhất hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của quốc gia nơi tàu thuyền hoạt động

16.2. Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa phù hợp, chậm nhất 30 phút, kể từ khi nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thuyền trưởng hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời cho người làm thủ tục và nêu rõ lý do.
- Trong thời hạn không quá 01 giờ đối với Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa, Đại diện Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa và 03 giờ đối với các cơ quan có thẩm quyền khác, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải.
- Cơ quan xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải tiến hành lưu hồ sơ và gửi trả cho thuyền trưởng các bản kháng nghị hàng hải còn lại đã được xác nhận.

16.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ theo quy định bằng khai báo điện tử, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

16.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Văn phòng Đại diện Cảng vụ, Trụ sở Cảng vụ Đường thủy nội địa vực III.

16.5. Quy trình giải quyết công việc:

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Đại diện Cảng vụ			
B1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	- Tiếp nhận hồ sơ đề nghị xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải. - Kiểm tra thành phần, số lượng và tính phù hợp của hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa phù hợp: hướng dẫn thuyền trưởng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và nêu rõ nội dung cần bổ sung. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, ghi nhận thời gian nhận hồ sơ và chuyển người có thẩm quyền xem xét xác nhận. - Thực hiện thu phí xác nhận kháng nghị hàng hải theo quy định.	Chuyên viên thủ tục/Văn phòng Đại diện	Không quá 30 phút
B2	Xem xét và xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	- Kiểm tra hồ sơ, đối chiếu các nội dung của kháng nghị hàng hải với hồ sơ kèm theo quy định. - Trường hợp đủ điều kiện: ký xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải. - Trường hợp không đủ điều kiện xác nhận: trả lời thuyền trưởng và nêu rõ lý do.	Lãnh đạo Cảng vụ/Người được ủy quyền	Không quá 20 phút
B3	Trả kết quả	- Trả các bản kháng nghị hàng hải đã được xác nhận cho thuyền trưởng. - Trường hợp trả trực tiếp, đề nghị thuyền trưởng ký xác nhận việc nhận kết quả theo quy định.	Chuyên viên thủ tục	Không quá 10 phút
B4	Lưu hồ sơ và cập nhật theo dõi	- Lưu hồ sơ xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải theo quy định. - Cập nhật thông tin vào sổ, phần mềm hoặc hệ thống quản lý có liên quan. - Thực hiện các thủ tục về thu, nộp, quản lý phí theo quy định.	Chuyên viên thủ tục	Thực hiện đồng thời

II. AN TOÀN, AN NINH

17. Chấp thuận thực hiện sửa chữa, vệ sinh tàu thuyền hoặc thực hiện các hoạt

động hàng hải khác trong vùng nước cảng biển nếu có ảnh hưởng đến phương án phòng, chống cháy, nổ (mã TTHC 1.003265).

17.1. Trình tự thực hiện:

- Người đề nghị gửi văn bản đề nghị chấp thuận việc thực hiện sửa chữa, vệ sinh tàu thuyền hoặc thực hiện các hoạt động hàng hải khác trong vùng nước cảng biển có ảnh hưởng đến phương án phòng, chống cháy, nổ đến Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III.

- Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị có liên quan về phương án phòng, chống cháy, nổ và xem xét các điều kiện bảo đảm an toàn.

- Trên cơ sở hồ sơ và ý kiến của cơ quan, đơn vị có liên quan, Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III ban hành văn bản chấp thuận; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

17.2. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **02 ngày làm việc** kể từ khi nhận được văn bản đề nghị hợp lệ.

17.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ theo quy định qua trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

17.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Văn phòng Đại diện Cảng vụ, Trụ sở Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III.

17.5. Quy trình giải quyết công việc:

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III			02 ngày làm việc (16 giờ)
B1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra thành phần, số lượng và tính hợp lệ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn người đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, chuyển Phòng An toàn để tham mưu giải quyết.	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	0,125 ngày (01 giờ)
B2	Kiểm tra, xem xét hồ sơ và lấy ý kiến	- Chuyên viên được phân công nghiên cứu hồ sơ, nội dung hoạt động đề nghị thực hiện và phương án phòng, chống cháy, nổ. - Đánh giá khả năng ảnh hưởng đến an toàn tàu thuyền, công trình, người và phương tiện trong khu vực.	Chuyên viên Phòng An toàn	08 giờ

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		- Trường hợp cần thiết, dự thảo văn bản lấy ý kiến cơ quan, đơn vị có liên quan về phòng, chống cháy, nổ và các nội dung liên quan. - Tổng hợp, tiếp thu ý kiến để tham mưu kết quả giải quyết.		
B3	Dự thảo văn bản trả lời	- Trên cơ sở kết quả xem xét hồ sơ và ý kiến của cơ quan, đơn vị có liên quan, dự thảo Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản không chấp thuận. - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện nội dung liên quan đến bảo đảm an toàn, dự thảo văn bản yêu cầu người đề nghị thực hiện/bổ sung theo quy định. - Hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng An toàn	02 giờ
B4	Xem xét, trình ký	- Lãnh đạo Phòng An toàn kiểm tra hồ sơ, kết quả xem xét và dự thảo văn bản. - Nếu thống nhất, ký nháy và trình Lãnh đạo Cảng vụ xem xét, quyết định. - Nếu chưa thống nhất, yêu cầu chuyên viên chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Phòng An toàn	02 giờ
B5	Phê duyệt, ký văn bản	- Lãnh đạo Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III xem xét hồ sơ và dự thảo văn bản. - Ký Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản không chấp thuận; có thể thực hiện ký số. - Trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.	Lãnh đạo Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III	02 giờ
B6	Ban hành và trả kết quả	- Văn thư thực hiện lấy số, đăng ký văn bản, đóng dấu hoặc phát hành văn bản điện tử. - Trả kết quả cho người đề nghị trực tiếp, qua hệ thống dịch vụ công hoặc qua dịch vụ bưu chính theo hình thức đăng ký.	Văn thư/Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	0,5 giờ
B7	Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	- Hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ giải quyết TTHC theo quy định. - Cập nhật sổ theo dõi, thống kê kết quả giải quyết TTHC.	Văn thư; Phòng An toàn	0,5 giờ
Ghi chú: - Trường hợp hoạt động đề nghị thực hiện có ảnh hưởng đến phương án phòng, chống				

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		cháy, nổ, Cảng vụ thực hiện việc lấy ý kiến cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định; thời gian lấy ý kiến được tính trong thời hạn giải quyết TTHC 02 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, Cảng vụ hướng dẫn người đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp kết quả lấy ý kiến cho thấy hoạt động không bảo đảm yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ hoặc các yêu cầu an toàn có liên quan, Cảng vụ ban hành văn bản không chấp thuận và nêu rõ lý do.		

18. Phê duyệt phương án trực vớt tài sản chìm đắm (mã TTHC 1.002771).

18.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC

- Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 12 của Nghị định số 05/2017/NĐ-CP 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án trực vớt tài sản chìm đắm.

- Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III thực hiện phê duyệt phương án đối với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm đã xác định được chủ sở hữu trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia thuộc phạm vi quản lý, do chủ sở hữu tài sản chìm đắm tổ chức trực vớt, theo thẩm quyền quy định.

b) Giải quyết TTHC:

- Cảng vụ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và nội dung phương án trực vớt; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Đối với hồ sơ hợp lệ, Cảng vụ xem xét các nội dung của phương án, trong đó tập trung vào: vị trí, đặc điểm tài sản chìm đắm; phương tiện, thiết bị và nhân lực tham gia trực vớt; biện pháp, trình tự tổ chức trực vớt; biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa; an toàn lao động; phòng ngừa ô nhiễm môi trường; phòng, chống cháy, nổ và các nội dung liên quan khác.

- Trường hợp cần thiết, Cảng vụ phối hợp hoặc lấy ý kiến cơ quan, đơn vị có liên quan để làm rõ các nội dung của phương án, đặc biệt đối với phương án có khả năng ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường thủy nội địa, môi trường hoặc các hoạt động khác trong khu vực.

- Trường hợp phương án đáp ứng yêu cầu, Cảng vụ ban hành Văn bản phê duyệt phương án trực vớt tài sản chìm đắm. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, Cảng vụ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

18.2. Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp hồ sơ nhận được không hợp lệ thì chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phải hướng dẫn người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phải có văn bản phê duyệt phương án trực vớt tài sản chìm đắm và gửi trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc

qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến tổ chức, cá nhân; trường hợp không phê duyệt phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Đối với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm, cơ quan có thẩm quyền phải tổ chức phê duyệt phương án trục vớt trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ thời điểm nhận được hồ sơ hợp lệ; đối với trường hợp tài sản chìm đắm gây nguy hiểm không xác định được chủ sở hữu, tài sản chìm đắm thuộc sở hữu nhà nước và tài sản chìm đắm do Cảng vụ tổ chức trục vớt thì thời hạn này không quá 48 giờ.

18.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ theo quy định qua trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

18.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Trụ sở Cảng vụ Đường thủy nội địa vực III.

18.5 Quy trình giải quyết công việc:

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III			
B1	Tiếp nhận hồ sơ	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc Hệ thống dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ thuộc thẩm quyền và đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, trình Lãnh đạo Cảng vụ phân công Phòng An toàn tham mưu giải quyết.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ
B2	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ và phương án	- Chuyên viên được phân công kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và tính chính xác của hồ sơ. – Kiểm tra nội dung phương án trục vớt: đặc điểm tài sản chìm đắm; địa điểm; thời gian; phương tiện, thiết bị, nhân lực; biện pháp trục vớt; biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa, an toàn lao động, phòng ngừa ô nhiễm môi trường, phòng cháy, chữa cháy và các nội dung liên quan. - Đánh giá sự phù hợp của phương án với điều kiện thực tế khu vực trục vớt và yêu cầu bảo đảm an toàn giao thông. - Trường hợp cần thiết, phối hợp với	Chuyên viên Phòng An toàn	12 giờ

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		cơ quan, đơn vị liên quan để kiểm tra, làm rõ các nội dung của phương án. - Trường hợp chưa đủ cơ sở: dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hoặc văn bản không phê duyệt, nêu rõ lý do.		
B3	Dự thảo văn bản phê duyệt	- Trên cơ sở kết quả kiểm tra, thẩm định, chuyên viên hoàn thiện hồ sơ. - Dự thảo Văn bản phê duyệt phương án trực vớt tài sản chìm đắm hoặc văn bản trả lời không phê duyệt, nêu rõ lý do. - Trình Lãnh đạo Phòng An toàn xem xét.	Chuyên viên Phòng An toàn	02 giờ
B4	Xem xét, trình phê duyệt	- Lãnh đạo Phòng An toàn kiểm tra hồ sơ, kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. - Nếu thống nhất, ký nháy và trình Lãnh đạo Cảng vụ. - Nếu chưa thống nhất, yêu cầu chuyên viên hoàn thiện.	Lãnh đạo Phòng An toàn	01 giờ
B5	Phê duyệt, ký văn bản	- Lãnh đạo Cảng vụ xem xét hồ sơ, kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. - Ký Văn bản phê duyệt phương án trực vớt tài sản chìm đắm hoặc văn bản không phê duyệt, nêu rõ lý do.	Lãnh đạo Cảng vụ	01 giờ
B6	Phát hành và trả kết quả	- Lấy số, đăng ký văn bản, ký số/đóng dấu và phát hành. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phương thức đăng ký.	Văn thư/Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ
B7	Lưu hồ sơ, cập nhật theo dõi	- Hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ TTHC theo quy định. - Cập nhật sổ/hệ thống theo dõi, thống kê kết quả giải quyết.	Phòng An toàn; Văn thư	02 giờ

Ghi chú: Thời gian tại các bước trên là thời gian xử lý nội bộ, được bố trí trong tổng thời hạn giải quyết TTHC. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, thời gian hoàn thiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân không tính vào thời gian giải quyết TTHC. Trường hợp cần phối hợp, lấy ý kiến cơ quan, đơn vị liên quan, Phòng An toàn chủ động thực hiện đồng thời trong thời gian thẩm định để bảo đảm không vượt quá thời hạn giải quyết theo quy định. Đối với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm không xác định được chủ sở hữu, tài sản chìm đắm thuộc sở hữu nhà nước hoặc tài sản chìm đắm do Cảng vụ tổ chức trực vớt, thời hạn giải quyết không quá 48 giờ kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

19. Thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển (mã TTHC 1.001084).

19.1. Trình tự thực hiện:

- Doanh nghiệp cảng biển nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt Đánh giá an ninh cảng biển đến Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III.

- Cảng vụ tiếp nhận, kiểm tra thành phần và tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cảng vụ thông báo cho doanh nghiệp về thời gian tiến hành đánh giá thực tế tại cảng biển.

- Cảng vụ tổ chức đánh giá Đánh giá an ninh cảng biển tại cảng biển theo quy định của Bộ luật ISPS và các quy định pháp luật có liên quan.

Sau khi kết thúc đánh giá thực tế, Cảng vụ tổng hợp kết quả đánh giá. Trường hợp Đánh giá an ninh cảng biển đáp ứng yêu cầu thì hoàn thiện hồ sơ, trình Giám đốc Cảng vụ xem xét, ký Giấy chứng nhận Thẩm định - Phê duyệt Đánh giá an ninh cảng biển. Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu thì thông báo cho doanh nghiệp thực hiện khắc phục, bổ sung theo kết quả đánh giá.

19.2. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá tại cảng biển.

19.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ theo quy định qua trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

19.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Trụ sở Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III.

19.5 Quy trình giải quyết công việc:

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III			
B1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	- Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt Đánh giá an ninh cảng biển. - Kiểm tra thành phần, số lượng và tính hợp lệ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập hồ sơ và chuyển Phòng An toàn xử lý. - Thông báo cho doanh nghiệp về thời gian dự kiến tiến hành đánh giá tại cảng biển.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả/Văn thư	02 giờ
B2	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công kiểm tra nội dung Đánh giá an ninh cảng biển. - Đối chiếu với quy định của Bộ luật ISPS, Thông tư 27/2011/TT-BGTVT và các văn bản sửa đổi, bổ sung.	Chuyên viên Phòng An toàn	04 giờ

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		- Kiểm tra tính phù hợp giữa nội dung đánh giá với đặc điểm, quy mô, phạm vi hoạt động và điều kiện thực tế của cảng.- Trường hợp chưa phù hợp, dự thảo văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện. - Trường hợp phù hợp, tham mưu tổ chức đánh giá thực tế tại cảng biển.		
B3	Tổ chức đánh giá thực tế tại cảng biển	- Tổ chức đoàn đánh giá tại cảng biển theo kế hoạch. - Kiểm tra, đối chiếu các nội dung của Đánh giá an ninh cảng biển với điều kiện thực tế. - Đánh giá mức độ đáp ứng các yêu cầu của Bộ luật ISPS và quy định có liên quan. - Lập biên bản đánh giá, ghi nhận các nội dung phù hợp và các tồn tại, thiếu sót (nếu có). - Trường hợp chưa đạt, thông báo doanh nghiệp khắc phục và tổ chức đánh giá lại khi cần thiết. - Trường hợp đạt, hoàn thiện hồ sơ để thực hiện bước phê duyệt.	Đoàn đánh giá/Chuyên viên Phòng An toàn	Theo kế hoạch
B4	Tổng hợp kết quả đánh giá, dự thảo Giấy chứng nhận	- Tổng hợp hồ sơ, biên bản đánh giá thực tế và kết quả khắc phục (nếu có). - Rà soát tính thống nhất giữa hồ sơ và kết quả đánh giá thực tế. - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, dự thảo Giấy chứng nhận Thẩm định - Phê duyệt Đánh giá an ninh cảng biển. - Báo cáo lãnh đạo Phòng An toàn xem xét.	Chuyên viên Phòng An toàn	04 giờ
B5	Xem xét kết quả thẩm định	- Kiểm tra hồ sơ và kết quả đánh giá thực tế.- Trường hợp thống nhất, ký kiểm soát và trình Lãnh đạo Cảng vụ. - Trường hợp chưa thống nhất, yêu cầu chuyên viên bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng An toàn	02 giờ
B6	Phê duyệt, ký Giấy chứng nhận	- Lãnh đạo Cảng vụ xem xét hồ sơ, kết quả đánh giá và dự thảo Giấy chứng nhận. - Nếu đáp ứng yêu cầu, ký Giấy chứng nhận Thẩm định - Phê duyệt Đánh giá an ninh cảng biển. - Trường hợp không phê duyệt, có văn	Giám đốc/Lãnh đạo Cảng vụ được phân công, ủy quyền	02 giờ

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		bản trả lời và nêu rõ lý do.		
B7	Phát hành và trả kết quả	- Thực hiện thu phí theo quy định. - Lấy sổ, phát hành Giấy chứng nhận. - Trả kết quả cho doanh nghiệp theo hình thức đăng ký. - Trường hợp trả trực tiếp, yêu cầu người nhận ký xác nhận.	Văn thư/Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ
B8	Lưu hồ sơ, cập nhật kết quả	- Hoàn thiện hồ sơ TTHC. - Cập nhật kết quả vào sổ theo dõi/hệ thống quản lý hồ sơ. - Lưu hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử, biên bản đánh giá và các tài liệu liên quan theo quy định.	Phòng An toàn/Văn thư	01 giờ

20. Phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (mã TTHC 1.003570).

20.1. Trình tự thực hiện:

Người quản lý khai thác cảng thủy nội địa lập 02 bộ hồ sơ theo quy định và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ Đường thủy nội địa

20.2. Thời hạn giải quyết:

Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ Đường thủy nội địa tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa thẩm định hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm định gửi kèm 02 bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa, Sở Xây dựng phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.

20.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ theo quy định qua trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

20.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Trụ sở Cảng vụ Đường thủy nội địa vực III.

20.5 Quy trình giải quyết công việc:

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III		

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III			
B1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	- Tiếp nhận 02 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính theo quy định. - Kiểm tra thành phần, số lượng và tính đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa phù hợp thì hướng dẫn người nộp hoàn thiện theo quy định. - Hồ sơ đầy đủ được chuyển Phòng An toàn để thẩm định.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả/Văn thư	02 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ	- Kiểm tra nội dung Bản đánh giá an ninh cảng thủy nội địa đã được Cảng vụ thẩm định, phê duyệt theo quy định. - Kiểm tra Kế hoạch an ninh và sự phù hợp giữa Kế hoạch với kết quả đánh giá an ninh. - Kiểm tra các biện pháp bảo đảm an ninh, tổ chức an ninh cảng, cấp độ an ninh, kiểm soát tiếp cận, khu vực hạn chế, hàng hóa, cung ứng cho phương tiện, quy trình xử lý sự cố và các nội dung liên quan. - Trường hợp cần thiết, đề xuất kiểm tra thực tế tại cảng.	Chuyên viên Phòng An toàn	01 ngày
B3	Hoàn thiện kết quả thẩm định	- Tổng hợp kết quả thẩm định hồ sơ và kết quả kiểm tra thực tế (nếu có). - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, lập Báo cáo kết quả thẩm định và dự thảo văn bản trình Giám đốc Cảng vụ. - Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu, dự thảo văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ hoặc nêu rõ nội dung chưa đáp ứng.	Chuyên viên Phòng An toàn	04 giờ
B4	Xem xét, ký Báo cáo kết quả thẩm định	- Lãnh đạo Phòng An toàn kiểm tra nội dung thẩm định. - Trình Lãnh đạo Cảng vụ xem xét. - Lãnh đạo Cảng vụ ký Báo cáo kết quả thẩm định và hồ sơ gửi Sở Xây dựng	Lãnh đạo Phòng An toàn; Lãnh đạo Cảng vụ	04 giờ
B5	Chuyển hồ sơ và lưu hồ sơ	- Văn thư phát hành Báo cáo kết quả thẩm định. - Chuyển 02 bộ hồ sơ kèm Báo cáo đến Sở Xây dựng. - Cập nhật hệ thống theo dõi TTHC và lưu 01 bộ hồ sơ theo quy định. - Khi Sở Xây dựng có kết quả, phối hợp	Văn thư/Phòng An toàn	02 giờ

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III			
		tiếp nhận và trả kết quả cho người quản lý khai thác cảng.		
Ghi chú: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa thẩm định hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm định gửi kèm 02 bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng.				

21. Phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (mã TTHC 1.004239).

21.1. Trình tự thực hiện:

Người quản lý khai thác cảng thủy nội địa lập 02 bộ hồ sơ theo quy định và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ Đường thủy nội địa

21.2. Thời hạn giải quyết:

Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ Đường thủy nội địa tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa thẩm định hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm định gửi kèm 02 bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa, Sở Xây dựng phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.

21.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ theo quy định qua trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

21.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Trụ sở Cảng vụ Đường thủy nội địa vực III.

21.5 Quy trình giải quyết công việc:

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III			
B1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	- Tiếp nhận 02 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính theo quy định. - Kiểm tra thành phần, số lượng và tính đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa phù hợp thì hướng dẫn người nộp hoàn thiện theo quy định.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả/Văn thư	02 giờ

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III			
		- Hồ sơ đầy đủ được chuyển Phòng An toàn để thẩm định.		
B2	Thẩm định hồ sơ	- Kiểm tra nội dung Bản đánh giá an ninh cảng thủy nội địa đã được Cảng vụ thẩm định, phê duyệt theo quy định. - Kiểm tra Kế hoạch an ninh và sự phù hợp giữa Kế hoạch với kết quả đánh giá an ninh. - Kiểm tra các biện pháp bảo đảm an ninh, tổ chức an ninh cảng, cấp độ an ninh, kiểm soát tiếp cận, khu vực hạn chế, hàng hóa, cung ứng cho phương tiện, quy trình xử lý sự cố và các nội dung liên quan. - Trường hợp cần thiết, đề xuất kiểm tra thực tế tại cảng.	Chuyên viên Phòng An toàn	01 ngày
B3	Hoàn thiện kết quả thẩm định	- Tổng hợp kết quả thẩm định hồ sơ và kết quả kiểm tra thực tế (nếu có). - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, lập Báo cáo kết quả thẩm định và dự thảo văn bản trình Giám đốc Cảng vụ. - Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu, dự thảo văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ hoặc nêu rõ nội dung chưa đáp ứng.	Chuyên viên Phòng An toàn	04 giờ
B4	Xem xét, ký Báo cáo kết quả thẩm định	- Lãnh đạo Phòng An toàn kiểm tra nội dung thẩm định. - Trình Lãnh đạo Cảng vụ xem xét. - Lãnh đạo Cảng vụ ký Báo cáo kết quả thẩm định và hồ sơ gửi Sở Xây dựng	Lãnh đạo Phòng An toàn; Lãnh đạo Cảng vụ	04 giờ
B5	Chuyển hồ sơ và lưu hồ sơ	- Văn thư phát hành Báo cáo kết quả thẩm định. - Chuyển 02 bộ hồ sơ kèm Báo cáo đến Sở Xây dựng. - Cập nhật hệ thống theo dõi TTHC và lưu 01 bộ hồ sơ theo quy định. - Khi Sở Xây dựng có kết quả, phối hợp tiếp nhận và trả kết quả cho người quản lý khai thác cảng.	Văn thư/Phòng An toàn	02 giờ
Ghi chú: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa thẩm định hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm định gửi kèm 02 bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng.				

22. Xác nhận hàng năm Giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (mã TTHC 1.004137).

22.1. Trình tự thực hiện:

Người quản lý khai thác cảng thủy nội địa lập 02 bộ hồ sơ theo quy định và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ Đường thủy nội địa

22.2. Thời hạn giải quyết:

Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ Đường thủy nội địa tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa thẩm định hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm định gửi kèm 02 bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa, Sở Xây dựng phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.

22.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ theo quy định qua trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

22.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Trụ sở Cảng vụ Đường thủy nội địa vực III.

17.5 Quy trình giải quyết công việc:

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III			
B1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	- Tiếp nhận 02 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính theo quy định. - Kiểm tra thành phần, số lượng và tính đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa phù hợp thì hướng dẫn người nộp hoàn thiện theo quy định. - Hồ sơ đầy đủ được chuyển Phòng An toàn để thẩm định.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả/Văn thư	02 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ	- Kiểm tra nội dung Bản đánh giá an ninh cảng thủy nội địa đã được Cảng vụ thẩm định, phê duyệt theo quy định. - Kiểm tra Kế hoạch an ninh và sự phù hợp giữa Kế hoạch với kết quả đánh giá an ninh. - Kiểm tra các biện pháp bảo đảm an ninh, tổ chức an ninh cảng, cấp độ an ninh, kiểm soát tiếp cận, khu vực hạn chế, hàng hóa, cung ứng cho phương tiện, quy trình xử lý sự cố và các nội dung liên quan.	Chuyên viên Phòng An toàn	01 ngày

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III			
		- Trường hợp cần thiết, đề xuất kiểm tra thực tế tại cảng.		
B3	Hoàn thiện kết quả thẩm định	- Tổng hợp kết quả thẩm định hồ sơ và kết quả kiểm tra thực tế (nếu có). - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, lập Báo cáo kết quả thẩm định và dự thảo văn bản trình Giám đốc Cảng vụ. - Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu, dự thảo văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ hoặc nêu rõ nội dung chưa đáp ứng.	Chuyên viên Phòng An toàn	04 giờ
B4	Xem xét, ký Báo cáo kết quả thẩm định	- Lãnh đạo Phòng An toàn kiểm tra nội dung thẩm định. - Trình Lãnh đạo Cảng vụ xem xét. - Lãnh đạo Cảng vụ ký Báo cáo kết quả thẩm định và hồ sơ gửi Sở Xây dựng	Lãnh đạo Phòng An toàn; Lãnh đạo Cảng vụ	04 giờ
B5	Chuyển hồ sơ và lưu hồ sơ	- Văn thư phát hành Báo cáo kết quả thẩm định. - Chuyển 02 bộ hồ sơ kèm Báo cáo đến Sở Xây dựng. - Cập nhật hệ thống theo dõi TTHC và lưu 01 bộ hồ sơ theo quy định. - Khi Sở Xây dựng có kết quả, phối hợp tiếp nhận và trả kết quả cho người quản lý khai thác cảng.	Văn thư/Phòng An toàn	02 giờ
Ghi chú: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa thẩm định hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm định gửi kèm 02 bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng.				

III. QUẢN LÝ KẾT CẤU HẠ TẦNG

23. Phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải (mã TTHC 1.004276).

23.1. Trình tự thực hiện:

- Trước khi tiến hành các hoạt động xây dựng các công trình cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và khu nước, vùng nước, chủ đầu tư có trách nhiệm trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải và tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn hàng hải đã được phê duyệt.

- Các trường hợp phải lập Phương án bảo đảm an toàn hàng hải, bao gồm:
 - + Xây dựng, thi công các công trình cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và khu nước, vùng nước;
 - + Xây dựng các công trình giao cắt với vùng nước cảng biển, luồng hàng hải hoặc các công trình có ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải như cầu, đường dây điện, cáp treo, các công trình ngầm, giàn khoan, điện gió, thủy điện, nhiệt điện và các công trình tương tự khác;
 - + Thi công, đầu tư xây dựng các công trình trong vùng biển Việt Nam ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải;
 - + Bến cảng, cầu cảng tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật của tàu biển tại Quyết định công bố. Bộ Xây dựng tổ chức xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật về bến cảng, cầu cảng tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật của tàu biển tại Quyết định công bố.
- Đối với Phương án bảo đảm an toàn hàng hải thuộc trường hợp xây dựng, thi công các công trình cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và khu nước, vùng nước; Xây dựng các công trình giao cắt với vùng nước cảng biển, luồng hàng hải hoặc các công trình có ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải như cầu, đường dây điện, cáp treo, các công trình ngầm, giàn khoan, điện gió, thủy điện, nhiệt điện và các công trình tương tự khác; Thi công, đầu tư xây dựng các công trình trong vùng biển Việt Nam ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải: Chủ đầu tư gửi gửi trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa.
- Đối với Phương án bảo đảm an toàn hàng hải thuộc trường hợp Bến cảng, cầu cảng tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật của tàu biển tại Quyết định công bố. Bộ Xây dựng tổ chức xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật về bến cảng, cầu cảng tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật của tàu biển tại Quyết định công bố: doanh nghiệp cảng gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

23.2. Thời hạn giải quyết:

- Đối với Phương án bảo đảm an toàn hàng hải thuộc trường hợp xây dựng, thi công các công trình cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và khu nước, vùng nước; thi công, đầu tư xây dựng các công trình trong vùng biển Việt Nam ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải:
 - + Cảng vụ hàng hải hoặc Cảng vụ đường thủy nội địa (trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam) quản lý tại khu vực tiếp nhận hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cảng vụ hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này; trường hợp hồ sơ hợp lệ, chậm nhất 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cảng vụ lấy ý kiến của doanh nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải, hoa tiêu hàng hải và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan. Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến cùng hồ sơ liên quan kèm theo, các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị liên quan được lấy ý kiến có văn bản tham gia ý kiến gửi tới

Cảng vụ;

+ Chậm nhất 02 ngày làm việc từ khi nhận được ý kiến của các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị liên quan, Cảng vụ phải có quyết định phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải và trả kết quả trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc gửi trực tiếp cho chủ đầu tư. Trong trường hợp không phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải phải có văn bản trả lời chủ đầu tư và nêu rõ lý do.

- Đối với Phương án bảo đảm an toàn hàng hải thuộc trường hợp xây dựng các công trình giao cắt với vùng nước cảng biển, luồng hàng hải hoặc các công trình có ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải như cầu, đường dây điện, cáp treo, các công trình ngầm, giàn khoan, điện gió, thủy điện, nhiệt điện và các công trình tương tự khác:

+ Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa nội địa hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ hợp lệ, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa lấy ý kiến của doanh nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải, hoa tiêu hàng hải và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến cùng hồ sơ liên quan kèm theo, các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị liên quan được lấy ý kiến có văn bản tham gia ý kiến gửi tới Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa;

+ Chậm nhất 01 ngày làm việc từ khi nhận được ý kiến của các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị liên quan, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa phải lấy ý kiến chấp thuận của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam. Chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận phương án bảo đảm an toàn hàng hải gửi Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

+ Chậm nhất 03 ngày làm việc từ khi nhận được ý kiến của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa phải có quyết định phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho Chủ đầu tư. Trong trường hợp không phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải phải có văn bản trả lời Chủ đầu tư và nêu rõ lý do.

23.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ theo quy định qua trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

23.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Trụ sở Cảng vụ Đường thủy nội địa vực III.

23.5 Quy trình giải quyết công việc:

a) Đối với các Phương án BDATHH:

- Xây dựng, thi công các công trình cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và khu nước, vùng nước.

- Thi công, đầu tư xây dựng các công trình trong vùng biển Việt Nam ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải.

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III		02 ngày (16 giờ)
B1	Tiếp nhận hồ sơ	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến. - Kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận và chuyển Lãnh đạo Cảng vụ phân công giải quyết. - Trường hợp không thuộc thẩm quyền giải quyết: hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	0,125 ngày (01 giờ)
B2	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công kiểm tra nội dung hồ sơ, Phương án bảo đảm an toàn hàng hải và các tài liệu kèm theo. - Đánh giá sự phù hợp của phương án với điều kiện thực tế khu vực, công trình, hoạt động giao thông và yêu cầu bảo đảm an toàn hàng hải. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: dự thảo văn bản hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: đề xuất thực hiện lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Chuyên viên Phòng QLKCHT	0,25 ngày (03 giờ)
B3	Dự thảo văn bản lấy ý kiến	- Xác định các cơ quan, đơn vị cần lấy ý kiến theo tính chất, phạm vi và nội dung phương án. - Dự thảo văn bản lấy ý kiến doanh nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải, hoa tiêu hàng hải và các cơ quan, đơn vị liên quan. - Trình Lãnh đạo Phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng QLKCHT	0,25 ngày (02 giờ)
B4	Xem xét, phê duyệt văn bản lấy ý kiến	- Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ và dự thảo văn bản. - Nếu thống nhất: trình Lãnh đạo Cảng vụ ký. - Nếu chưa thống nhất: chuyển chuyên viên hoàn thiện.	Lãnh đạo Phòng QLKCHT	0,125 ngày (01 giờ)
B5	Ký văn bản lấy ý kiến	Xem xét, ký văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan.	Lãnh đạo Cảng vụ	0,125 ngày (01 giờ)

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
				giờ)
B6	Lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến	- Phát hành văn bản lấy ý kiến. - Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến theo thời hạn quy định. - Tiếp nhận, tổng hợp và đánh giá các ý kiến tham gia. - Trường hợp ý kiến yêu cầu làm rõ/bổ sung nội dung phương án: dự thảo văn bản yêu cầu chủ đầu tư bổ sung, hoàn thiện; sau khi nhận hồ sơ bổ sung thì tiếp tục xử lý. - Trường hợp đủ cơ sở: chuyển sang dự thảo Quyết định phê duyệt.	Chuyên viên Phòng QLKCHT	02 ngày làm việc của cơ quan phối hợp
B7	Dự thảo Quyết định phê duyệt	- Trên cơ sở hồ sơ và ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, chuyên viên hoàn thiện hồ sơ. - Dự thảo Quyết định phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải. - Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt: dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ lý do.- Trình Lãnh đạo Phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng QLKCHT	1 ngày (08 giờ)
B8	Xem xét dự thảo Quyết định	Kiểm tra hồ sơ, nội dung Phương án và dự thảo Quyết định; nếu thống nhất thì trình Lãnh đạo Cảng vụ phê duyệt; nếu chưa thống nhất thì yêu cầu hoàn thiện.	Lãnh đạo Phòng QLKCHT	0,5 ngày (04 giờ)
B9	Phê duyệt	Xem xét hồ sơ, ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan và dự thảo Quyết định; ký Quyết định phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải hoặc văn bản không phê duyệt, nêu rõ lý do.	Lãnh đạo Cảng vụ	0,25 ngày (02 giờ)
B10	Phát hành, trả kết quả	- Lấy sổ, vào sổ, đóng dấu/phát hành văn bản. - Trả Quyết định phê duyệt hoặc văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân theo phương thức đăng ký. - Hoàn thiện, lưu hồ sơ TTHC theo quy định.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả/Phòng QLKCHT	0,25 ngày (02 giờ)
Ghi chú: Trường hợp quá hạn giải quyết, Chuyên viên thủ tục lập phiếu xin lỗi và hẹn ngày trả kết quả, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian hẹn trả kết quả và thực hiện không quá 01 lần.				

b) Đối với các Phương án BDATHH:

- Xây dựng các công trình giao cắt với vùng nước cảng biển, luồng hàng hải hoặc các công trình có ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải như cầu, đường dây điện, cáp treo, các công trình ngầm, giàn khoan, điện gió, thủy điện, nhiệt điện và các công trình tương tự khác.

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III		03 ngày (24 giờ)
B1	Tiếp nhận hồ sơ	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến. - Kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận và chuyển Lãnh đạo Cảng vụ phân công giải quyết.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	0,125 ngày (01 giờ)
B2	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công kiểm tra hồ sơ, Phương án bảo đảm an toàn hàng hải và các tài liệu kèm theo. - Đánh giá sự phù hợp của phương án với điều kiện thực tế khu vực, công trình, hoạt động giao thông và yêu cầu bảo đảm an toàn hàng hải. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: dự thảo văn bản hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: đề xuất thực hiện lấy ý kiến theo quy định.	Chuyên viên Phòng QLKCHT	0,375 ngày (03 giờ)
B3	Dự thảo văn bản lấy ý kiến	- Xác định các cơ quan, đơn vị cần lấy ý kiến theo tính chất, phạm vi và nội dung phương án.- Dự thảo văn bản lấy ý kiến doanh nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải, hoa tiêu hàng hải và các cơ quan, đơn vị liên quan.- Dự thảo văn bản xin ý kiến chấp thuận của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam theo quy định.- Trình Lãnh đạo Phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng QLKCHT	0,25 ngày (02 giờ)
B4	Xem xét, trình ký	- Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ và dự thảo văn bản.- Trường hợp thống nhất, trình Lãnh đạo Cảng vụ ký.- Trường hợp chưa thống nhất, yêu cầu chuyên viên hoàn thiện.	Lãnh đạo Phòng QLKCHT	0,125 ngày (01 giờ)

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B5	Ký, phát hành văn bản lấy ý kiến	- Lãnh đạo Cảng vụ xem xét, ký văn bản lấy ý kiến.- Phát hành văn bản đến các cơ quan, đơn vị liên quan và Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam theo quy định.	Lãnh đạo Cảng vụ/Văn thư	0,125 ngày (01 giờ)
B6	Tiếp nhận, tổng hợp ý kiến	- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam gửi ý kiến.- Tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá các ý kiến tham gia.- Trường hợp có yêu cầu làm rõ, bổ sung nội dung Phương án: dự thảo văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện.- Trường hợp đủ cơ sở: hoàn thiện hồ sơ, chuyển bước phê duyệt.	Chuyên viên Phòng QLKCHT	01 ngày
B7	Dự thảo Quyết định phê duyệt	- Trên cơ sở hồ sơ và ý kiến của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, các cơ quan, đơn vị liên quan, hoàn thiện hồ sơ.- Dự thảo Quyết định phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải.- Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt: dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ lý do.- Trình Lãnh đạo Phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng QLKCHT	0,25 ngày (02 giờ)
B8	Xem xét dự thảo Quyết định	Kiểm tra hồ sơ, nội dung Phương án, ý kiến của các cơ quan liên quan và dự thảo Quyết định; trường hợp thống nhất thì trình Lãnh đạo Cảng vụ phê duyệt.	Lãnh đạo Phòng QLKCHT	0,125 ngày (01 giờ)
B9	Phê duyệt	Xem xét hồ sơ, ý kiến của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, các cơ quan, đơn vị liên quan và dự thảo Quyết định; ký Quyết định phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải hoặc văn bản không phê duyệt, nêu rõ lý do.	Lãnh đạo Cảng vụ	0,125 ngày (01 giờ)
B10	Phát hành, trả kết quả	- Lấy sổ, vào sổ, đóng dấu/phát hành văn bản.- Trả Quyết định phê duyệt hoặc văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân theo phương thức đăng ký.- Hoàn thiện, lưu hồ sơ TTHC theo quy định.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả/Phòng QLKCHT	0,125 ngày (01 giờ)
Ghi chú: Theo thời hạn lấy ý kiến quy định: 02 ngày làm việc đối với cơ quan, đơn vị liên quan; 03 ngày làm việc đối với Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.				

24. Chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải (mã TTHC 1.004123).

24.1. Trình tự thực hiện:

- Đối với báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập trong vùng nước cảng biển. Tổ chức,

cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa. Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa tiếp nhận hồ sơ

24.2 Thời hạn giải quyết:

- Đối với báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập trong vùng nước cảng biển: Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa có văn bản chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

24.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ theo quy định qua trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

24.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Trụ sở Cảng vụ Đường thủy nội địa vực III.

24.5 Quy trình giải quyết công việc:

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III		03 ngày (24 giờ)
B1	Tiếp nhận hồ sơ	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện; trường hợp không đủ điều kiện tiếp nhận thì từ chối và nêu rõ lý do. - Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng để tham mưu giải quyết.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc (02 giờ)
B2	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công nghiên cứu, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ. - Đối chiếu quy hoạch, phạm vi vùng nước, phương án thiết lập báo hiệu hàng hải và các quy định hiện hành. - Trường hợp cần thiết, tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường hoặc phối hợp với	Chuyên viên Phòng QLKCHT	12 giờ (1,5 ngày)

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		đơn vị liên quan để xác minh. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản chấp thuận; trường hợp không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản không chấp thuận, nêu rõ lý do.		
B3	Xem xét hồ sơ	- Lãnh đạo Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng kiểm tra hồ sơ, nội dung thẩm định và dự thảo văn bản. - Nếu thống nhất thì ký nháy, trình Lãnh đạo Cảng vụ. - Nếu chưa thống nhất thì chuyển chuyên viên chỉnh sửa, hoàn thiện.	Lãnh đạo Phòng QLKCHT	02 giờ (0,25 ngày)
B4	Duyệt văn bản	- Lãnh đạo Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III xem xét hồ sơ. - Nếu đồng ý thì ký Văn bản chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải (ký số hoặc ký trực tiếp). - Nếu không đồng ý thì chuyển trả chuyên viên để hoàn thiện hoặc ban hành Văn bản không chấp thuận.	Lãnh đạo Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III	02 giờ (0,25 ngày)
B5	Phê duyệt, ban hành văn bản	- Văn thư lấy số, đăng ký văn bản đi, đóng dấu hoặc phát hành văn bản điện tử. - Phát hành Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản không chấp thuận theo quy định.	Văn thư	04 giờ (0,5 ngày)
B6	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp, qua bưu chính hoặc trên Hệ thống dịch vụ công theo quy định. - Thống kê, cập nhật phần mềm quản lý hồ sơ, lưu trữ hồ sơ theo quy định.	Văn thư; Phòng QLKCHT	02 giờ (0,25 ngày)
Ghi chú: Trường hợp quá hạn giải quyết, Chuyên viên thủ tục lập phiếu xin lỗi và hẹn ngày trả kết quả, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian hẹn trả kết quả và thực hiện không quá 01 lần.				

25. Công bố thông báo hàng hải về thiết lập mới báo hiệu hàng hải (mã TTHC 1.004291).

25.1. Trình tự thực hiện:

- Sau khi hoàn thành thiết lập báo hiệu hàng hải phù hợp với tọa độ, thiết kế được phê duyệt, chủ đầu tư hoặc người khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị công bố thông báo hàng hải trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch

25.2 Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này; - Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, công bố thông báo hàng hải; trường hợp không công bố phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

25.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ theo quy định qua trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

25.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Trụ sở Cảng vụ Đường thủy nội địa vực III.

25.5 Quy trình giải quyết công việc:

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III		3 ngày (24 giờ)
B1	Tiếp nhận hồ sơ	- Hồ sơ đề nghị nộp trực tiếp hoặc gửi thông qua hệ thống bưu chính đến CVĐTNĐIII. Kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc không đủ điều kiện tiếp nhận thì yêu cầu NLTT bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và nêu rõ lý do. - Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận trình Giám đốc hoặc người được ủy quyền để phê giao nhiệm vụ cho Phòng QLKCHT tham mưu giải quyết theo quy định của pháp luật.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc (02 giờ)
B2	Xem xét, thẩm định,	- Ngay sau khi nhận hồ sơ Chuyên viên được phân công thực hiện kiểm tra hồ sơ	Chuyên viên xử lý	02 ngày làm việc

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
	xử lý hồ sơ	của tổ chức, cá nhân, đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ: + TH hồ sơ đạt: Dự thảo văn bản chấp thuận. + TH hồ sơ chưa đầy đủ: thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Chuyên viên hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ theo quy định + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện chấp thuận: dự thảo văn bản không chấp thuận, nêu rõ lý do.		(16 giờ)
B3	Xem xét Văn bản chấp thuận	- Chuyên viên trình lãnh đạo phòng phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ: + Nếu đồng ý: Ký kỹ thuật; Trình hồ sơ và văn bản Chấp thuận lên Lãnh Đạo Cảng vụ ĐTNĐ III; + Nếu không đồng ý: Trả về Chuyên viên xử lý thẩm định lại	Lãnh đạo Phòng QLKCHT	0,5 ngày làm việc (04 giờ)
B4	Phê duyệt Văn bản chấp thuận	- Lãnh đạo Cảng vụ ĐTNĐ III xem xét hồ sơ phê duyệt, ký văn bản: + Nếu đồng ý: Lãnh đạo Cảng vụ ĐTNĐ III ký Văn bản (có thể thực hiện ký số); + Nếu không đồng ý: Trả hồ sơ về Chuyên viên xử lý thẩm định lại.	Lãnh đạo Cảng vụ ĐTNĐ III	0,5 ngày làm việc (04 giờ)
B5	Phát hành Văn bản	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả lấy số, vào sổ công văn, sao văn bản, đóng dấu Văn bản.	Chuyên viên xử lý ;Văn thư	0,5 ngày làm việc (04 giờ)
B6	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	- Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống văn bản; trực tiếp hoặc qua đường chuyển phát nhanh đảm bảo. - Thống kê, theo dõi, lưu trữ hồ sơ theo quy định.	Văn thư; Phòng QLKCHT	0,25 ngày làm việc (02 giờ)

26. Công bố thông báo hàng hải về việc thay đổi đặc tính, tạm ngừng, phục hồi, chấm dứt hoạt động của báo hiệu hàng hải (mã TTHC 1.004110).

26.1. Trình tự thực hiện:

Đơn vị quản lý vận hành báo hiệu hàng hải gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị công bố thông báo hàng hải trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa.

26.2 Thời hạn giải quyết:

Chậm nhất 24 giờ, kể từ khi nhận được hồ sơ theo quy định Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, công bố thông báo hàng hải; trường hợp không công bố phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

26.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ theo quy định qua trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

26.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Trụ sở Cảng vụ Đường thủy nội địa vực III.

26.5 Quy trình giải quyết công việc:

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III		24 giờ
B1	Tiếp nhận hồ sơ	- Hồ sơ đề nghị nộp trực tiếp hoặc gửi thông qua hệ thống bưu chính đến CVĐTNĐIII. - Kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc không đủ điều kiện tiếp nhận thì yêu cầu NLTT bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và nêu rõ lý do. - Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận trình Giám đốc hoặc người được ủy quyền để phê giao nhiệm vụ cho Phòng QLKCHT tham mưu giải quyết theo quy định của pháp luật.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ làm việc
B2	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ	- Ngay sau khi nhận hồ sơ Chuyên viên được phân công thực hiện kiểm tra hồ sơ của tổ chức, cá nhân, đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ: + TH hồ sơ đạt: Dự thảo văn bản chấp thuận. + TH hồ sơ chưa đầy đủ: Xin ý kiến lãnh đạo Phòng, Dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.	Chuyên viên xử lý	14 giờ

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện chấp thuận: dự thảo văn bản không chấp thuận, nêu rõ lý do.		
B3	Xem xét Văn bản chấp thuận	- Chuyên viên trình lãnh đạo phòng phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ: + Nếu đồng ý: Ký kỹ thuật; Trình hồ sơ và văn bản Chấp thuận lên Lãnh Đạo Cảng vụ ĐTNĐ III; + Nếu không đồng ý: Trả về Chuyên viên xử lý thẩm định lại	Lãnh đạo Phòng QLKCHT	02 giờ
B4	Phê duyệt Văn bản chấp thuận	- Lãnh đạo Cảng vụ ĐTNĐ III xem xét hồ sơ phê duyệt, ký văn bản: + Nếu đồng ý: Lãnh đạo Cảng vụ ĐTNĐ III ký Văn bản (có thể thực hiện ký số); + Nếu không đồng ý: Trả hồ sơ về Chuyên viên xử lý thẩm định lại.	Lãnh đạo Cảng vụ ĐTNĐ III	02 giờ
B5	Phát hành Văn bản	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả lấy số, vào sổ công văn, sao văn bản, đóng dấu Văn bản.	Chuyên viên xử lý ; Văn thư	02 giờ
B6	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	- Gửi TBHH cho NLTT. Trường hợp gửi trực tiếp, đề nghị NLTT ký xác nhận vào Sổ theo dõi giải quyết hồ sơ. - Thống kê, theo dõi, lưu trữ hồ sơ theo quy định.	Văn thư; Phòng QLKCHT	02 giờ

27. Công bố thông báo hàng hải định kỳ về các thông số kỹ thuật của luồng hàng hải, vùng nước trước cầu cảng và các khu nước, vùng nước (mã TTHC 1.004106).

27.1. Trình tự thực hiện:

Đối với luồng hàng hải chuyên dùng, vùng nước trước cầu cảng và khu chuyển tải chuyên dùng được công bố định kỳ: Chủ đầu tư hoặc người khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị công bố thông báo hàng hải trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến cơ quan có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải theo quy định

27.2 Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận

được hồ sơ, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, công bố thông báo hàng hải; trường hợp không công bố, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

27.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ theo quy định qua trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

27.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Trụ sở Cảng vụ Đường thủy nội địa vực III.

27.5 Quy trình giải quyết công việc:

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III		3 ngày (24 giờ)
B1	Tiếp nhận hồ sơ	- Hồ sơ đề nghị nộp trực tiếp hoặc gửi thông qua hệ thống bưu chính đến CVĐTNĐIII. - Kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc không đủ điều kiện tiếp nhận thì yêu cầu NLTT bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và nêu rõ lý do. - Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận trình Giám đốc hoặc người được ủy quyền để phê giao nhiệm vụ cho Phòng QLKCHT tham mưu giải quyết theo quy định của pháp luật.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc (02 giờ)
B2	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ	- Ngay sau khi nhận hồ sơ Chuyên viên được phân công thực hiện kiểm tra hồ sơ của tổ chức, cá nhân, đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ: + TH hồ sơ đạt: Dự thảo văn bản chấp thuận. + TH hồ sơ chưa đầy đủ: thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Chuyên viên hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ theo quy định	Chuyên viên xử lý	02 ngày làm việc (16 giờ)

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện chấp thuận: dự thảo văn bản không chấp thuận, nêu rõ lý do.		
B3	Xem xét Văn bản chấp thuận	- Chuyên viên trình lãnh đạo phòng phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ: + Nếu đồng ý: Ký kỹ thuật; Trình hồ sơ và văn bản Chấp thuận lên Lãnh Đạo Cảng vụ ĐTNĐ III; + Nếu không đồng ý: Trả về Chuyên viên xử lý thẩm định lại	Lãnh đạo Phòng QLKCHT	0,5 ngày làm việc (04 giờ)
B4	Phê duyệt Văn bản chấp thuận	- Lãnh đạo Cảng vụ ĐTNĐ III xem xét hồ sơ phê duyệt, ký văn bản: + Nếu đồng ý: Lãnh đạo Cảng vụ ĐTNĐ III ký Văn bản (có thể thực hiện ký số); + Nếu không đồng ý: Trả hồ sơ về Chuyên viên xử lý thẩm định lại.	Lãnh đạo Cảng vụ ĐTNĐ III	0,5 ngày làm việc (04 giờ)
B5	Phát hành Văn bản	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả lấy số, vào sổ công văn, sao văn bản, đóng dấu Văn bản.	Chuyên viên xử lý ; Văn thư	0,5 ngày làm việc (04 giờ)
B6	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	- Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống văn bản; trực tiếp hoặc qua đường chuyển phát nhanh đảm bảo. - Thống kê, theo dõi, lưu trữ hồ sơ theo quy định.	Văn thư; Phòng QLKCHT	0,25 ngày làm việc (02 giờ)

28. Công bố thông báo hàng hải về khu vực thi công công trình trên biển hoặc trên luồng hàng hải (mã TTHC 1.004058).

28.1. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư hoặc người khai thác gửi 01 bộ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến cơ quan có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải theo quy định

28.2 Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, công bố

thông báo hàng hải; trường hợp không công bố, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

28.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ theo quy định qua trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

28.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Trụ sở Cảng vụ Đường thủy nội địa vực III.

28.5 Quy trình giải quyết công việc:

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III		3 ngày (24 giờ)
B1	Tiếp nhận hồ sơ	- Hồ sơ đề nghị nộp trực tiếp hoặc gửi thông qua hệ thống bưu chính đến CVĐTNĐIII. - Kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc không đủ điều kiện tiếp nhận thì yêu cầu NLTT bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và nêu rõ lý do. - Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận trình Giám đốc hoặc người được ủy quyền để phê giao nhiệm vụ cho Phòng QLKCHT tham mưu giải quyết theo quy định của pháp luật.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc (02 giờ)
B2	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ	- Ngay sau khi nhận hồ sơ Chuyên viên được phân công thực hiện kiểm tra hồ sơ của tổ chức, cá nhân, đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ: + TH hồ sơ đạt: Dự thảo văn bản chấp thuận. + TH hồ sơ chưa đầy đủ: thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Chuyên viên hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ theo quy định + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện chấp thuận: dự thảo văn bản không chấp thuận, nêu rõ lý do.	Chuyên viên xử lý	02 ngày làm việc (16 giờ)

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B3	Xem xét Văn bản chấp thuận	- Chuyên viên trình lãnh đạo phòng phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ: + Nếu đồng ý: Ký kỹ thuật; Trình hồ sơ và văn bản Chấp thuận lên Lãnh Đạo Cảng vụ ĐTNĐ III; + Nếu không đồng ý: Trả về Chuyên viên xử lý thẩm định lại	Lãnh đạo Phòng QLKCHT	0,5 ngày làm việc (04 giờ)
B4	Phê duyệt Văn bản chấp thuận	- Lãnh đạo Cảng vụ ĐTNĐ III xem xét hồ sơ phê duyệt, ký văn bản: + Nếu đồng ý: Lãnh đạo Cảng vụ ĐTNĐ III ký Văn bản (có thể thực hiện ký số); + Nếu không đồng ý: Trả hồ sơ về Chuyên viên xử lý thẩm định lại.	Lãnh đạo Cảng vụ ĐTNĐ III	0,5 ngày làm việc (04 giờ)
B5	Phát hành Văn bản	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả lấy số, vào sổ công văn, sao văn bản, đóng dấu Văn bản.	Chuyên viên xử lý ; Văn thư	0,5 ngày làm việc (04 giờ)
B6	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	- Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống văn bản; trực tiếp hoặc qua đường chuyển phát nhanh đảm bảo. - Thống kê, theo dõi, lưu trữ hồ sơ theo quy định.	Văn thư; Phòng QLKCHT	0,25 ngày làm việc (02 giờ)

29. Chấp thuận tiến hành các hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa (mã TTHC 1.004058).

29.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Người làm thủ tục gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa bản chính hoặc biểu mẫu điện tử văn bản đề nghị cho phép tiến hành hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa.

b) Giải quyết TTHC:

Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa có văn bản trả lời đề nghị cho phép tiến hành hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa theo mẫu, trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

29.2 Thời hạn giải quyết: Chậm nhất 04 giờ làm việc, kể từ khi nhận được văn bản đề nghị.

29.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ theo quy định qua trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

29.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Trụ sở Cảng vụ Đường thủy nội địa vực III.

29.5 Quy trình giải quyết công việc:

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III		4 giờ làm việc
B1	Tiếp nhận hồ sơ	- Tiếp nhận văn bản đề nghị trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc Hệ thống dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra thành phần, nội dung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do. - Chuyển ngay hồ sơ đến Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng để xử lý.	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	0,5 giờ (30 phút)
B2	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công nghiên cứu, kiểm tra nội dung văn bản đề nghị; đối chiếu quy định pháp luật, điều kiện an toàn hàng hải, đường thủy nội địa và tình hình thực tế khu vực đề nghị tiến hành hoạt động. - Trường hợp cần thiết, phối hợp với các đơn vị liên quan để xác minh thông tin. - Dự thảo Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản không chấp thuận (nêu rõ lý do).	Chuyên viên Phòng QLKCHT	02 giờ
B3	Xem xét hồ sơ	- Lãnh đạo Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng kiểm tra hồ sơ, rà soát nội dung dự thảo văn bản. - Nếu thống nhất thì ký nháy và trình Lãnh đạo Cảng vụ. - Nếu chưa thống nhất thì chuyển chuyên viên chỉnh sửa, hoàn thiện.	Lãnh đạo Phòng QLKCHT	0,5 giờ (30 phút)
B4	Phê duyệt văn bản	- Lãnh đạo Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III xem xét hồ sơ và ký Văn bản chấp thuận	Lãnh đạo Cảng vụ	0,5 giờ (30 phút)

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		hoặc Văn bản không chấp thuận (có thể ký số). - Trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do theo quy định.	ĐTND khu vực III	

30. Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông (Mã TTHC 1.009465)

30.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Chủ đầu tư, nhà thầu thi công công trình, tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động có liên quan đến giao thông đường thủy nội địa gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông.

b) Giải quyết TTHC:

- Cảng vụ hoặc cơ quan quản lý đường thủy nội địa địa phương chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động sửa chữa, cải tạo nâng cấp và hoạt động khác trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu thuộc phạm vi quản lý.

30.2 Thời hạn giải quyết: -

Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền có văn bản chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông gửi chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công hoặc tổ chức, cá nhân.

30.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ theo quy định qua trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

30.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Trụ sở Cảng vụ Đường thủy nội địa vực III.

30.5 Quy trình giải quyết công việc:

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		Cảng vụ ĐTND khu vực III		4 ngày làm việc (32 giờ)
B1	Tiếp nhận hồ sơ	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc Hệ thống dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ hoặc không đủ điều kiện tiếp nhận thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do.	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày (02 giờ)

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		- Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng để tham mưu giải quyết.		
B2	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công nghiên cứu, kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp của hồ sơ. - Đánh giá nội dung phương án bảo đảm an toàn giao thông; đối chiếu với quy định pháp luật, hiện trạng khu vực thi công, sửa chữa hoặc tổ chức hoạt động. - Trường hợp cần thiết, khảo sát hoặc kiểm tra thực tế hiện trường; phối hợp với các đơn vị liên quan để đánh giá ảnh hưởng đến giao thông đường thủy nội địa. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản không chấp thuận, nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng QLKCHT	02 ngày (16 giờ)
B3	Dự thảo văn bản	- Trên cơ sở kết quả thẩm định, chuyên viên hoàn thiện dự thảo Văn bản chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông hoặc Văn bản không chấp thuận (nêu rõ lý do). - Hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng QLKCHT	0,5 ngày (04 giờ)
B4	Trình duyệt hồ sơ	- Lãnh đạo Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng kiểm tra hồ sơ, kết quả thẩm định và dự thảo văn bản. - Nếu thống nhất thì ký nháy, trình Lãnh đạo Cảng vụ. - Nếu chưa thống nhất thì chuyển chuyên viên chỉnh sửa, bổ sung.	Lãnh đạo Phòng QLKCHT	0,5 ngày (04 giờ)

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B5	Phê duyệt, ký văn bản	- Lãnh đạo Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III xem xét hồ sơ và ký Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản không chấp thuận (có thể ký số). - Trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do theo quy định.	Lãnh đạo Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III	0,25 ngày (02 giờ)
B6	Ban hành văn bản	- Văn thư lấy số, đăng ký văn bản đi, đóng dấu hoặc phát hành văn bản điện tử. - Phát hành Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản không chấp thuận đến tổ chức, cá nhân theo quy định.	Văn thư	0,25 ngày (02 giờ)
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	- Trả kết quả trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc Hệ thống dịch vụ công theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân. - Cập nhật sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ và thống kê kết quả giải quyết theo quy định.	Văn thư; Phòng QLKCHT	0,25 ngày (02 giờ)
Ghi chú: Trường hợp quá hạn giải quyết, Chuyên viên xử lý lập phiếu xin lỗi và hẹn ngày trả kết quả, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian hẹn trả kết quả và thực hiện không quá 01 lần.				

31. Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa (mã TTHC 1.009464).

31.1. Trình tự thực hiện:

Trước khi thi công công trình hoặc tổ chức các hoạt động trên đường thủy nội địa, chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân thi công công trình, tổ chức hoạt động gửi hồ sơ đến Cảng vụ.

31.2 Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng, Cảng vụ có văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa gửi cho chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân.

- Khi có vật chướng ngại đột xuất; hoạt động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trên đường thủy nội địa làm hạn chế chuẩn tắc luồng đã được công bố, Sở Xây dựng, Cảng vụ căn cứ yêu cầu thực tế xác định biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa.

31.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ theo quy định qua trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

31.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Trụ sở Cảng vụ Đường thủy nội địa vực III.

31.5 Quy trình giải quyết công việc:

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III		2 ngày (16 giờ)
B1	Tiếp nhận hồ sơ	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc Hệ thống dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận và chuyển Lãnh đạo Cảng vụ phân công giải quyết.	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	0,125 ngày (01 giờ)
B2	Kiểm tra, xem xét hồ sơ	- Chuyên viên được phân công nghiên cứu, kiểm tra hồ sơ và các tài liệu kèm theo. - Kiểm tra vị trí, phạm vi, thời gian thi công hoặc tổ chức hoạt động có ảnh hưởng đến giao thông đường thủy nội địa. - Xem xét phương án bảo đảm an toàn giao thông đã được phê duyệt; các biện pháp phân luồng, điều tiết giao thông, bố trí báo hiệu và các biện pháp bảo đảm an toàn khác. - Xác định phạm vi, thời gian và nội dung cần công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đủ cơ sở xác định nội dung công bố: dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, làm rõ hồ sơ.	Chuyên viên Phòng QLKCHT	06 giờ
B3	Dự thảo Văn bản công bố hạn chế giao thông	- Trên cơ sở kết quả xem xét hồ sơ, chuyên viên dự thảo Văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa. - Nội dung công bố xác định rõ phạm vi, vị trí, thời gian hạn chế giao thông và	Chuyên viên Phòng QLKCHT	03 giờ

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		các yêu cầu, biện pháp bảo đảm an toàn giao thông có liên quan. - Trường hợp chưa đủ cơ sở công bố: dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ lý do. - Hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng xem xét.		
B4	Xem xét, trình ký	- Lãnh đạo Phòng QLKCHT kiểm tra hồ sơ, nội dung đề xuất và dự thảo văn bản. - Trường hợp thống nhất, ký nháy và trình Lãnh đạo Cảng vụ xem xét, ký ban hành. - Trường hợp chưa thống nhất, yêu cầu chuyên viên hoàn thiện.	Lãnh đạo Phòng QLKCHT	02 giờ
B5	Ký Văn bản công bố	- Lãnh đạo Cảng vụ xem xét hồ sơ và dự thảo văn bản. - Ký Văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa.	Lãnh đạo Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III	01 giờ
B6	Ban hành văn bản	- Văn thư lấy số, đăng ký văn bản đi, đóng dấu hoặc phát hành văn bản điện tử. - Chuyển văn bản đến tổ chức, cá nhân theo quy định.	Văn thư	02 giờ
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ	- Trả Văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa cho tổ chức, cá nhân theo phương thức đăng ký. - Cập nhật hệ thống/sổ theo dõi giải quyết TTHC. - Hoàn thiện và lưu hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả/Phòng QLKCHT	01 giờ

32. Lấy ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa. (mã TTHC 1.009463)

32.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Các dự án đầu tư xây dựng không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động có liên quan đến giao thông thủy khi lập dự án, tổ chức hoạt động, trừ các dự

án đầu tư công đặc biệt, các công trình xử lý cấp bách, khẩn cấp theo quy định của pháp luật đầu tư công, xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Chủ đầu tư xây dựng công trình, tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Sở Xây dựng, Cơ quan Cảng vụ hoặc cơ quan quản lý đường thủy nội địa địa phương để lấy ý kiến về các nội dung liên quan đến đường thủy nội địa.

b) Giải quyết TTHC: Cơ quan Cảng vụ hoặc cơ quan quản lý đường thủy nội địa địa phương cho ý kiến đối với các hoạt động trong phạm vi vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu thuộc phạm vi quản lý.

32.2 Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền có văn bản gửi tổ chức, cá nhân xây dựng công trình, tổ chức hoạt động.

32.3. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ theo quy định qua trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

32.4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc: Trụ sở Cảng vụ Đường thủy nội địa vực III.

32.5 Quy trình giải quyết công việc:

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III		04 ngày làm việc (32 giờ)
B1	Tiếp nhận hồ sơ	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc Hệ thống dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận và chuyển Lãnh đạo Cảng vụ phân công giải quyết.	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	0,125 ngày (01 giờ)
B2	Kiểm tra, xem xét hồ sơ	- Chuyên viên được phân công nghiên cứu, kiểm tra hồ sơ và các tài liệu liên quan. - Xem xét vị trí, phạm vi, quy mô của công trình hoặc hoạt động; đánh giá ảnh hưởng đến hoạt động giao thông đường thủy nội địa trong phạm vi quản lý.	Chuyên viên Phòng QLKCHT	03 ngày

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
		- Đối chiếu với phạm vi vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; luồng, hành lang bảo vệ luồng và các công trình, hoạt động có liên quan. - Xem xét các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa, phương án bố trí báo hiệu và các nội dung liên quan theo hồ sơ đề nghị. - Trường hợp cần thiết, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan hoặc kiểm tra thực tế để có cơ sở xem xét, cho ý kiến. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa rõ nội dung: dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, làm rõ.		
B3	Dự thảo văn bản cho ý kiến	- Trên cơ sở kết quả xem xét hồ sơ, hoàn thiện nội dung tham mưu. - Dự thảo văn bản cho ý kiến về các nội dung liên quan đến đường thủy nội địa. - Trường hợp không có cơ sở thống nhất với đề xuất của tổ chức, cá nhân: dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ nội dung và lý do. - Hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng QLKCHT	02 giờ
B4	Xem xét, trình ký	- Lãnh đạo Phòng QLKCHT kiểm tra hồ sơ và dự thảo văn bản. - Trường hợp thống nhất, ký nháy và trình Lãnh đạo Cảng vụ xem xét, ký ban hành. - Trường hợp chưa thống nhất, yêu cầu chuyên viên hoàn thiện.	Lãnh đạo Phòng QLKCHT	01 giờ
B5	Ký văn bản	- Lãnh đạo Cảng vụ xem xét hồ sơ và dự thảo văn bản. - Ký văn bản cho ý kiến về các nội dung liên quan đến đường thủy nội địa hoặc văn bản trả lời, nêu rõ lý do đối với nội dung không thống nhất.	Lãnh đạo Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III	01 giờ

Bước công việc	Nội dung công việc	Diễn giải/mô tả	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B6	Ban hành văn bản	- Văn thư lấy số, đăng ký văn bản đi, đóng dấu hoặc phát hành văn bản điện tử. - Chuyển văn bản cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân.	Văn thư	01 giờ
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ	- Trả văn bản cho tổ chức, cá nhân theo phương thức đăng ký. - Cập nhật hệ thống/sổ theo dõi giải quyết TTHC. - Hoàn thiện và lưu hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả/Phòng QLKCHT	01 giờ